

LỜI CẦU NGUYỆN CỦA ĐỨC CHÚA JÊSUS CHRIST VỚI ĐỨC CHÚA CHA.

Bài 14 - Để thi hành chức vụ, các môn đồ của Đức Chúa Jêsus phải được nên thánh bằng Lễ thật.

Giăng 17:18-19: Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy.

Bản King James version chép: ¹⁸ As thou hast sent ^{G649} me into ^{G1519} the world ^{G2889}, even ^{G2504} so have I also ^{G2504} sent ^{G649} them into ^{G1519} the world ^{G2889}. ¹⁹ And for their sakes I sanctify ^{G37} myself ^{G1683}, that they also ^{G2532} might be sanctified ^{G37} through ^{G1722} the truth ^{G225}.

Khi Đức Chúa Jêsus Christ đang thi hành chức vụ làm chứng cho Lễ thật ở trên đất này trong thân thể xác thịt giống như thân thể xác thịt của loài người chúng ta, Ngài đã phán về chính Ngài, là Lời của Đức Chúa Trời, là đường đi, là Lễ thật và sự sống, chẳng bởi Ngài, thì không có một người nào có thể đến được với Đức Chúa Cha, đồng nghĩa với việc linh hồn người ấy không được cứu chuộc sự sống mình.

Giăng 14:6: Vậy Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta là đường đi, lễ thật, và sự sống; chẳng bởi Ta thì không ai được đến cùng Cha.

Bản King James version chép câu 6 trên như sau: ⁶ Jesus ^{G2424} saith ^{G3004} unto him, I am ^{G1510} the way ^{G3598}, the truth ^{G225}, and the life ^{G2222}: no ^{G3762} man ^{G3762} cometh ^{G2064} unto the Father ^{G3962}, but by me.

Chữ Ta là - I am ^{G1510} chép trong câu 6 trên, đó là chữ εἰμί - eimi, số 1510 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *Ngôi thứ nhất có chỉ định, mang ý nghĩa của sự hằng sống, luôn hiện diện như đã có và sẽ còn đến;*

Chữ đường đi - the way ^{G3598} chép trong câu 6 trên, đó là chữ ὁδός - hodos, số 3598 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *con đường, cuộc kinh lý, quá trình tiến hành, cuộc hành trình, quãng đường, cách thức, đường lối, phương tiện, biện pháp;*

Chữ lễ thật - the truth ^{G225} chép trong câu 6 trên, đó là chữ ἀλήθεια - aletheia, số 225 ra từ chữ ἀληθής - alethes, số 227 ra từ chữ A - Alpha, số 1 của tiếng Hy-lạp, ra từ gốc của chữ cái đầu tiên của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là *duy nhất, trước nhất, lễ thật, thật, chân lý, không che giấu;*

Chữ sự sống - the life ^{G2222} chép trong câu 6 trên, đó là chữ ζωή - zoè, số 2222 ra từ chữ ζῶω - zaò, số 2198 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự sống, cuộc đời, động từ sống, sống;*

Chữ đến - cometh ^{G2064} chép trong câu 6 trên, đó là chữ ἔρχομαι - erchomai, số 2064 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *đi theo, đi cùng, đồng đi cùng, đồng hành, đến với, trình diện, ra mắt, đi vào, kết nối với;*

Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian này để tìm kiếm chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên, như Ngài đã phán: “**Ta chịu sai đến đây, chỉ vì các con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên đó thôi.**” (Ma-thi-ơ 15:24).

Đức Chúa Jêsus Christ là Con một của Đức Chúa Trời, Ngài là Con kế tự Đức Chúa Trời và Ngài với Đức Chúa Cha là một, vậy thì nhà Y-sơ-ra-ên mà Đức Chúa Jêsus đã phán đây không nói về dân Y-sơ-ra-ên trong xác thịt ở trên đất này, nhưng nói dân thuộc về Đức Chúa Trời hằng sống, nghĩa là dân có sự sống đời đời trong Đức Chúa Trời, mà ý nghĩa của chữ Y-sơ-ra-ên trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ - יִשְׂרָאֵל - Yisra'el, số 3478, có nghĩa là: “*người có quyền phép của con vua, người sẽ được cai trị như Đức Chúa Trời*”, là bóng về những người sẽ được kế tự Đức Chúa Trời và được đồng kế tự với Đấng Christ. (Rô-ma 8:17).

Chữ chiên lạc - the lost ^{G622} sheep ^{G4263} chép trong Ma-thi-ơ 15 câu 24 trên, đó là chữ ἀπόλλυμι - apollumi, số 622 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *chiên bị huỷ diệt, chiên bị hư mất, chiên bị tàn lụi, bị làm cho hư hỏng;*

Chiên lạc mà Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian này để tìm kiếm đó là nói về loài người, là loài được Giê-hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên theo ảnh tượng của Ngài, bị hư mất bởi thiếu sự hiểu biết về Đức Chúa Trời cùng sự thiếu hiểu biết về thân phận thật của mình, như Lời Chúa đã chép.

Ê-xê-chi-ên 34:1-31: Có Lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **Hỡi con người, hãy nói tiên tri nghịch cùng những kẻ chăn của Y-sơ-ra-ên; hãy nói tiên tri, và bảo những kẻ chăn ấy rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Khốn nạn cho kẻ chăn của Y-sơ-ra-ên, là kẻ chỉ nuôi mình! Há chẳng phải những kẻ chăn nên cho bầy chiên ăn sao? Các người ăn mỡ, mặc lông chiên, giết những con chiên mập, mà các người không cho bầy chiên ăn! Các người chẳng làm cho những con chiên mắc bệnh nên mạnh, chẳng chữa lành những con đau, chẳng rịt thuốc những con bị thương; chẳng đem những con bị đuổi về, chẳng tìm những con bị lạc mất; song các người lại lấy sự độc dữ gay gắt mà cai trị chúng nó. Vì không có kẻ chăn thì chúng nó tan lạc; đã tan lạc thì chúng nó trở nên mồi cho hết thảy loài thú ngoài đồng. Những chiên**

Ta đi lạc trên mọi núi và mọi đồi cao; những chiên Ta tan tác trên cả mặt đất, chẳng có ai kiếm, chẳng có ai tìm. Vậy nên, hỡi kẻ chăn, hãy nghe Lời Đức Giê-hô-va: Chúa Giê-hô-va phán rằng: Thật như Ta hằng sống, vì tại không có kẻ chăn, nên những chiên Ta đã làm mỗi, và đã trở nên đồ ăn của mọi loài thú ngoài đồng, những kẻ chăn của Ta cũng không tìm kiếm chiên Ta, nhưng chúng nó chỉ nuôi mình mà không chăn nuôi chiên Ta, vì cơ đó, hỡi kẻ chăn, hãy nghe Lời Đức Giê-hô-va: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Này, Ta nghịch cùng những kẻ chăn đó; Ta sẽ đòi lại chiên của Ta nơi tay chúng nó; Ta không để cho chúng nó chăn chiên của Ta nữa, và chúng nó cũng không thể tự chăn nuôi lấy mình nữa; nhưng Ta sẽ móc chiên Ta ra khỏi miệng chúng nó, hầu cho chiên không làm đồ ăn cho chúng nó. Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Này, chính Ta, tức là Ta, sẽ kiếm chiên Ta, Ta sẽ tìm nó ra. Ví như kẻ chăn tìm bầy mình ra, trong ngày mà nó ở giữa những chiên mình bị tan lạc, thì Ta cũng sẽ tìm chiên Ta ra như vậy: Ta sẽ cứu chúng nó ra khỏi mọi nơi mà chúng nó đã bị tan lạc trong ngày mây mù tăm tối. Ta sẽ đem chúng nó ra khỏi giữa các dân; Ta sẽ nhóm chúng nó lại từ các nước, và đem chúng nó về trong đất riêng chúng nó. Ta sẽ chăn chúng nó trên các núi của Y-sơ-ra-ên, kề khe nước, và trong mọi nơi có dân cư trong nước. Ta sẽ chăn chúng nó trong những đồng cỏ tốt, và chuồng chúng nó sẽ ở trên các núi nơi đất cao của Y-sơ-ra-ên; ở đó chúng nó sẽ nghỉ trong chuồng tử tế, và ăn cỏ trong đồng cỏ màu mỡ, tức là trên các núi của Y-sơ-ra-ên. Ấy chính Ta sẽ chăn chiên Ta và cho chúng nó nằm nghỉ, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Ta sẽ tìm con nào đã mất, dắt về con nào đã bị đuổi, rịt thuốc cho con nào bị gãy, và làm cho con nào đau được mạnh. Nhưng Ta sẽ hủy diệt những con mập và mạnh. Ta sẽ dùng sự công bình mà chăn chúng nó. Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Còn như bay, hỡi bầy chiên Ta, này, Ta xét đoán giữa chiên và chiên, giữa chiên đực và dê đực. Bay ăn trong vườn cỏ xinh tốt, mà lại lấy chân giày đạp những cỏ còn lại; đã uống những nước trong, lại lấy chân vậy đục nước còn thừa; bay há chẳng coi sự đó là việc nhỏ mọn sao? Còn những chiên Ta thì phải ăn cỏ chân bay đã giày đạp, và uống nước chân bay đã vậy đục! Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Này, Ta, chính Ta, sẽ xét đoán giữa những chiên mập và chiên gầy. Vì bay lấy hông lấy vai mà xốc, lấy sừng mà vịch mọi chiên con có bệnh, cho đến chừng bay đã làm tan lạc chúng nó ra ngoài, nên Ta sẽ đến cứu bầy chiên Ta, chúng nó sẽ không làm mỗi nữa, và Ta sẽ xét đoán giữa chiên và chiên. Ta sẽ lập trên chúng nó chỉ một kẻ chăn, người sẽ chăn chúng nó, tức là Đa-vít, tôi tớ Ta. Ấy là người sẽ chăn chúng nó, người sẽ làm kẻ chăn chúng nó. Ta, Đức Giê-hô-va, sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, còn Đa-vít, tôi tớ Ta, sẽ làm vua giữa chúng nó. Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán vậy. Bấy giờ Ta sẽ kết với chiên Ta một giao ước hòa bình. Ta sẽ làm cho những thú dữ trong đất dứt đi, đặng dân Ta có thể ở yên ổn trong đồng vắng và ngủ trong rừng. Ta sẽ làm cho chúng nó với các miền chung quanh đồi Ta nên nguồn phước. Ta sẽ khiến mưa sa nơi mùa thuận tiện, ấy sẽ là cơn mưa của phước lành. Cây ngoài đồng sẽ ra trái, và đất sẽ sanh hoa lợi. Chúng nó sẽ ở yên trong đất mình, và sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va, khi Ta đã bẻ gãy những đòn của ách chúng nó, và đã giải cứu chúng nó ra khỏi tay những kẻ bắt chúng nó phục dịch. Chúng nó sẽ chẳng làm mỗi của các dân ngoài nữa; những loài thú của đất sẽ chẳng nuốt chúng nó nữa; chúng nó sẽ ở yên ổn, chẳng ai làm cho sợ hãi. Ta sẽ sấm vườn có danh tiếng cho chúng nó, chúng nó sẽ không chết đói trong đất mình nữa, và cũng không còn chịu sự hổ nhục của các nước nữa. Chúng nó sẽ biết Ta, Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời chúng nó, ở cùng chúng nó, và biết nhà Y-sơ-ra-ên chúng nó là dân Ta, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Bay là chiên của Ta, là chiên của đồng cỏ Ta; bay là loài người, và Ta là Đức Chúa Trời bay, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

Ô-sê 4:1-19: Hỡi con cái Y-sơ-ra-ên, hãy nghe Lời của Đức Giê-hô-va; vì Đức Giê-hô-va có sự kiện cáo với dân đất này, bởi trong đất này chẳng có lẽ thật, chẳng có nhân từ, cũng chẳng có sự nhìn biết Đức Chúa Trời. Ở đó chỉ thấy những sự thê gian, thất tín, giết người, ăn trộm, và tà dâm; chúng nó làm sự tàn bạo, máu chồng trên máu. Vậy nên, đất ấy sẽ sấu thảm; hết thầy người ở đó sẽ hao mòn, những thú đồng và chim trời cũng vậy; những cá biển cũng sẽ bị lấy đi. Dầu vậy, chớ có ai biện luận, chớ có ai quả trách! Vì dân người giống như những người cãi lầy cùng thầy tế lễ. Người sẽ vấp ngã giữa ban ngày; chính mình kẻ tiên tri cũng sẽ vấp ngã với người trong ban đêm, và Ta sẽ diệt mẹ người. Dân Ta bị diệt vì cơ thiếu sự thông biết. Bởi người bỏ sự thông biết thì Ta cũng bỏ người, đặng người không làm thầy tế lễ cho Ta nữa; bởi người đã quên luật pháp của Đức Chúa Trời mình, thì Ta cũng sẽ quên con cái người. Chúng nó sanh sản nhiều ra bao nhiêu, thì chúng nó lại phạm tội nghịch cùng Ta bấy nhiêu: Ta sẽ đổi sự vinh hiển của chúng nó ra sự nhục. Chúng nó ăn tội lỗi dân Ta; ham hố sự gian ác của nó. Sẽ

xảy ra dân thể nào thì thầy tế lễ cũng thế ấy: Ta sẽ phạt nó vì đường lối nó và sẽ trả cho nó tùy việc nó làm. Chúng nó sẽ ăn mà không được no, hành dâm mà không sanh sản thêm, vì chúng nó đã bỏ Đức Giê-hô-va không nghĩ đến Ngài nữa. Sự dâm dục, rượu cũ và rượu mới cất lấy hết trí khôn chúng nó. Dân Ta hỏi tượng gỗ nó, thì gậy nó trả lời; vì lòng dâm làm lầm lạc chúng nó, và chúng nó phạm tội tà dâm mà lìa bỏ Đức Chúa Trời mình. Chúng nó dâng tế lễ trên các chót núi; đốt hương trên các đồi, dưới những cây dẻ, cây liễu, cây thông, vì bóng nó mát mẻ lắm. Vậy nên, con gái các người hành dâm, và dẫu các người phạm tội ngoại tình. Ta sẽ không phạt con gái các người bởi cố hành dâm, cũng không phạt dẫu các người bởi cố ngoại tình; vì những đàn ông đi riêng với đồ điểm dĩ, và dâng của lễ với đàn bà dâm dăng. Vậy nên dân sự chẳng hiểu biết sẽ bị úp đồ. Hỡi Y-sơ-ra-ên, dẫu người tà dâm, Giu-đa cũng không nên phạm tội! Vậy chớ vào nơi Ghinh-ganh! Chớ lên nơi Bết-A-ven! Chớ có thể mà rằng: Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống. Vì Y-sơ-ra-ên đã bần nghịch như con bò cái tư bất trị, nên bây giờ Đức Giê-hô-va cho chúng nó ăn cỏ như chiên con thả trong đồng rộng. Ép-ra-im sa mê thần tượng, hãy để mặc nó! Đồ chúng nó uống đã chua đi; chúng nó làm sự gian dâm chẳng thôi. Các quan trưởng nó vui lòng trong sự sỉ nhục. Gió đã lấy cánh cuốn nó, và chúng nó sẽ mang xấu hổ vì của lễ mình.

Mặc dù loài người vẫn đang sống trong thân thể xác thịt ở trên đất này, nhưng sự sống thật nơi người ta đã bị huỷ diệt bởi tội lỗi, dù Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban luật pháp cho loài người, nhưng từ thầy tế lễ cho đến dân sự của Đức Chúa Trời đều đã bỏ Lời của Đức Chúa Trời, nghĩa là người ta từ bỏ sự thông biết, vì trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống là sự sáng của loài người, vì thế cho nên nếu người ta từ bỏ Lời của Đức Chúa Trời, thì ấy là người ta từ bỏ sự thông biết mà loài người cần phải có cho linh hồn mình. Vì sự thông biết đó là Lời của Đức Chúa Trời, vốn có nơi linh hồn người ta, được gọi là ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va. Chính sự sáng thật của Đức Chúa Trời khi được thắp sáng nơi ngọn đèn của Ngài nơi linh hồn nào, thì linh hồn đó sẽ nhờ sự sáng thật đó mà nhận biết những sự thuộc về Đức Chúa Trời, cùng phân biệt những sự thuộc về thế gian, nhờ sự thông biết đó mà linh hồn loài người được dắt dẫn trong đường lối của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và linh hồn người ta sẽ được sống, vì đã noi theo đường lối của Đức Giê-Hô-Va.

Dân Giu-đa đã không nhận biết Đức Chúa Jê-sus là Đấng Christ, vì ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi các thầy tế lễ cùng trong dân Y-sơ-ra-ên đều đã tắt, nên họ không nhận biết Đức Chúa Jê-sus là Đấng Christ thể nào, thì những ngày sau rốt này, khi các dân tộc trên đất này có những người tin có Đức Chúa Trời, nhưng vì không biết Lễ thật, nên ma quỷ đã nhân dịp ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi những người đó chưa được thắp sáng, mà lừa dối họ, khiến họ bắt chước nhau mà xây dựng nên các công trình và gọi là “trường thần học”, để kêu gọi người ta vào trong đó để họ, tức là những người mang danh là người tin Chúa, nhưng không có sự hiểu biết về Luật pháp của Đức Chúa Trời, không có ấn chứng của Đức Thánh-Linh vì linh hồn họ chưa được sanh lại, nhưng họ tự xưng mình là những người được Chúa chọn để dạy những người khác giống như mình, rồi bắt chước công việc của Đức Giê-Hô-Va là tấn phong những người do họ huấn luyện đó làm chức vụ mục sư, là chức vụ trong Giao-ước mới của Đức Chúa Jê-sus Christ, thì chức vụ đó được gọi là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh, là dân thuộc về Đức Chúa Trời (1 Phi-e-rơ 2:9), để đi lập bầy, mở nhóm mà người ta gọi các nhóm, các bầy đó là Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ. Những người đó hòa nhau lập thành hệ phái và cho rằng công việc mà họ đã làm đó là sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời! Nhưng những gì có ở trong các lời mà họ đã giảng ra đó chỉ là xác thịt, không có Lễ thật, không có Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, không có sự sáng thật, không có sự sống lại và không có sự sống đời đời, nên những người sinh hoạt trong các tổ chức đó cũng giống như dân Y-sơ-ra-ên đã từng được Đức Giê-Hô-Va giải cứu ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là ra khỏi nhà nô-lệ vậy, vì hết thầy những người Y-sơ-ra-ên được giải cứu ra khỏi xứ Ê-díp-tô đó, ngoại trừ Giô-suê và Ca-lép cùng gia quyến của họ, thì hết thầy đều ngã chết nơi đồng vắng, không được vào nhận lấy xứ Ca-na-an mà Đức Giê-Hô-Va đã hứa cho vậy, mà xứ Ca-na-an, đất hứa đó là bóng về thiên đàng của Đức Chúa Trời, là nơi mà linh hồn của những người được cứu chuộc sẽ được sống đời đời trong những nhà mà họ không phải xây, ăn trái cây mà họ không phải trồng, uống nước mà họ không phải đào giếng.

Trong thời kỳ sau rốt này, rất nhiều người tin có Đức Chúa Jê-sus Christ, tin có sự cứu chuộc và tin có sự sống lại và sự sống đời đời như Kinh-Thánh đã chép, nhưng họ lại không nhận biết Lễ thật, không có sự hiểu biết về Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, vì từ những người chăn dắt họ mang danh là mục sư, (là một danh xưng chỉ về những người được chỉ định làm môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ và được đồng cái trị với Đấng Christ) cho đến những người mang danh là người tin Chúa, đều không có sự hiểu biết về Luật pháp của Đức Chúa Trời và không nhận biết Lễ thật là gì, cùng không nhận biết ấn chứng của Đức Thánh-Linh trên

những người nào đã nhận được giá cứu chuộc của Đức Chúa Jê-sus Christ (Ê-phê-sô 1:13; Ê-phê-sô 4:30).

Bởi vì họ không hết lòng tìm kiếm Đức Thánh-Linh và không nhờ cậy Ngài, nên hết thảy đều là chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên. Họ không biết thứ ngôn ngữ của Nước Đức Chúa Trời cùng không nhận biết ngôn ngữ thật mà hết thảy những người nào thật sự tin đến Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ thì sẽ nhận được, vì hết thảy những người mang danh là người giảng Tin-Lành, cùng những người sinh hoạt trong các tổ chức, trong các hệ phái của họ, đều chưa được sanh lại, chưa được nhận ấn chứng của Đức Thánh-Linh, và hết thảy những người đó đều còn ngồi ở trong bóng của sự chết, vì ngọn đèn của Đức Giê-hô-Va nơi những người đó, tức là từ người đứng giảng đến những người nghe giảng, đều tắt lụi, chưa được thắp sáng. Vì thế cho nên hết thảy đều giống nhau, chưa được nên thánh, nên trong đám họ chưa có người nào đến được với Đức Chúa Jê-sus Christ, để thông qua Ngài mà những người đó được Ngài bảo lãnh cho được nhận một Giao-ước mới của Đức Thánh-Linh, và như vậy họ không phải là **kẻ truyền giải** của Đức Chúa Trời, không phải là người giảng Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời, là chức vụ duy nhất đến từ Đức Chúa Jê-sus Christ.

Trong toàn bộ Lời cầu nguyện của Đức Chúa Jê-sus Christ đã nói với Đức Chúa Cha, đều là những Lời cầu xin vô cùng quan trọng, bởi vì những sự mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã cầu xin Đức Chúa Cha đó, trong sự biết trước về Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ trong thời kỳ sau rốt này sẽ vì có những sự hay chết và yếu đuối của xác thịt trong hàng ngũ những người tin có Đức Chúa Trời, tin có Đức Chúa Jê-sus Christ, nhưng vì người ta không tìm kiếm cho linh hồn mình sự được mặc lại người mới, là người chỉ được dựng nên mới bằng quyền phép của lễ thật và của Đức Thánh-Linh mà thôi. Bấy giờ những người đã được dựng nên mới đó sẽ nhờ Đức Thánh-Linh mà được hiểu biết Lễ thật, khiến linh hồn mình được sự sống lại, mà sự sống lại đó là công hiệu về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời.

Giăng 17:18-19: Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy.

Bản King James version chép: ¹⁸As thou hast sent ^{G649} me into ^{G1519} the world ^{G2889}, even ^{G2504} so have I also ^{G2504} sent ^{G649} them into ^{G1519} the world ^{G2889}. ¹⁹And for their sakes I sanctify ^{G37} myself ^{G1683}, that they also ^{G2532} might be sanctified ^{G37} through ^{G1722} the truth ^{G225}.

Đức Chúa Jê-sus Christ đã biết trước rằng, sau khi Ngài trở về với Đức Chúa Cha (sau khi Ngài phục sinh), thì ma quỷ là vua chúa của thế gian này sẽ kéo đến và ma quỷ sẽ dùng đủ mọi thứ lừa dối để chống nghịch Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ. Ma quỷ kích động những sự tham muốn danh vọng và quyền lực trong lòng của những người không có sự hiểu biết về Lời của Đức Chúa Trời, khiến những người đó nhẩy vào chiếm đoạt các chức vụ mà chỉ có Đức Giê-hô-Va mới có quyền chỉ định người ta mà thôi, hầu cho hết thảy những người nào đã bị ma quỷ lừa dối mà chiếm được những chức vụ đó, sẽ trở thành quân trộm cướp, như chính Satan là quân trộm cướp vậy.

Chúng ta hãy trở lại với tai hoạ đầu tiên xảy đến với loài người, khi ngọn đèn của Đức Giê-hô-Va nơi Adam bị tắt lụi.

Sáng thế ký 2:1-25: Ấy vậy, trời đất và muôn vật đã dựng nên xong rồi. Ngày thứ bảy, Đức Chúa Trời làm xong các công việc Ngài đã làm, và ngày thứ bảy, Ngài nghỉ các công việc Ngài đã làm. Rồi, Ngài ban phước cho ngày thứ bảy, đặt là ngày thánh; vì trong ngày đó, Ngài nghỉ các công việc đã dựng nên và đã làm xong rồi. Ấy là gốc tích trời và đất khi đã dựng nên, trong lúc Giê-hô-va Đức Chúa Trời dựng nên trời và đất. Vả, lúc đó, chưa có một cây nhỏ nào mọc ngoài đồng, và cũng chưa có một ngọn cỏ nào mọc ngoài ruộng, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chưa có cho mưa xuống trên đất, và cũng chẳng có một người nào cày cấy đất nữa. Song có hơi nước dưới đất bay lên tươi khắp cùng mặt đất, Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh khí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sanh linh. Đoạn, Giê-hô-va Đức Chúa Trời lập một cảnh vườn tại Ê-đen, ở về hướng Đông, và đặt người mà Ngài vừa dựng nên ở đó. Giê-hô-va Đức Chúa Trời khiến đất mọc lên các thứ cây đẹp mắt, và trái thì ăn ngon; giữa vườn lại có cây sự sống cùng cây biết điều thiện và điều ác. Một con sông từ Ê-đen chảy ra đặng tưới vườn; rồi từ đó chia ra làm bốn ngã. Tên ngã thứ nhất là Bi-sôn; ngã đó chảy quanh xứ Ha-vi-la, là nơi có vàng. Vàng xứ này rất cao; đó lại có nhũ hương và bích ngọc. Tên sông thứ nhì là Ghi-hôn, chảy quanh xứ Cu-sơ. Tên sông thứ ba là Hi-đê-ke, chảy về phía đông bờ cõi A-si-ri. Còn sông thứ tư là sông Ó-phơ-rát. Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem người ở vào cảnh vườn Ê-đen để trông và giữ vườn. Rồi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán dạy rằng: Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết. Giê-hô-va Đức

Chúa Trời phán rằng: Loài người ở một mình thì không tốt; Ta sẽ làm nên một kẻ giúp đỡ giống như nó. Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy đất nắn nên các loài thú đồng, các loài chim trời, rồi dẫn đến trước mặt A-đam để thử xem người đặt tên chúng nó làm sao, hầu cho tên nào A-đam đặt cho mỗi vật sống, đều thành tên riêng cho nó. A-đam đặt tên các loài súc vật, các loài chim trời cùng các loài thú đồng; nhưng về phần A-đam, thì chẳng tìm được một ai giúp đỡ giống như mình hết. Giê-hô-va Đức Chúa Trời làm cho A-đam ngủ mê, bèn lấy một xương sườn, rồi lấp thịt thế vào. Giê-hô-va Đức Chúa Trời dùng xương sườn đã lấy nơi A-đam làm nên một người nữ, đưa đến cùng A-đam. A-đam nói rằng: Người này là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi mà ra. Người này sẽ được gọi là người nữ, vì nó do nơi người nam mà có. Bởi vậy cho nên người nam sẽ lia cha mẹ mà dính dứu cùng vợ mình, và cả hai sẽ trở nên một thịt. **Vả, A-đam và vợ, cả hai đều trần truồng, mà chẳng hổ thẹn.**

Toàn bộ Lời của Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh (phần Cựu-ước) là chép về loài người, nghĩa là chép về linh hồn cùng thân thể xác thịt của loài người, vì khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên vườn Ê-đen, và đã tạo nên A-đam, thì Ê-va chưa được tạo nên.

Vườn Ê-đen là bóng về linh hồn của loài người, hay có thể nói là trung tâm sự sống của loài người, là nơi có ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va.

Thân thể xác thịt của loài người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên bằng bụi đất được ví là cái nhà tạm cho linh hồn loài người sống trên đất này trong thời gian linh hồn loài người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời thử luyện trong kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài.

Xứ Ca-na-an là bóng về thân thể xác thịt bằng bụi đất của loài người, mà từ nơi vườn Ê-đen có một con sông chảy ra để tưới vườn và từ con sông này được chia thành bốn ngả, tức là chia thành bốn nhánh, đó là bóng về hai con sông thuộc linh và hai con sông thuộc thể, mà con sông thứ nhất là **Bi-sôn** và sông thứ nhì là **Ghi-hôn** đó là sông nước thuộc linh, là nguồn cung cấp và duy trì sự sống cho linh hồn loài người.

Chữ **sông - river**^{H5104} được chép trong câu 10 trên, đó là chữ נַחַר - **nâhâr**, số 5104 ra từ chữ נַחַר - **nâhar**, số 5102 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *dòng sông, để chiếu ánh sáng, để tỏ ra sự sắc sảo, để tỏ ra sự huy hoàng, để làm cho vui mừng phấn khởi, để tuôn chảy, để dội ánh sáng vào, để thiêu đốt, để an ủi, làm cho bớt ưu phiền, làm cho được thịnh vượng, làm cho được thành công, làm cho hiệp lại làm một;*

Chữ **Bi-sôn - Pison**^{H6376} được chép trong câu 11 trên, đó là chữ פִּישׁוֹן - **Piyshôn**, số 6376 ra từ chữ פִּישׁוֹן - **puwsh**, số 6335 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự căng trải ra cách tự hào, cách lộng lẫy, làm cho tăng trưởng, làm cho phát triển rộng ra, làm cho được màu mỡ, làm cho thông tin được truyền bá rộng ra;*

Sông Bi-sôn chảy quanh xứ Ha-vi-la, mang ý nghĩa bóng về sông nước hằng sống sẽ chảy trong lòng của những người nào tin cậy Danh Đức Giê-Hô-Va mà vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, bấy giờ tâm linh của những người đó sẽ nhận được vàng tốt nhất, là bóng về của báu Nước Thiên đàng của Đức Chúa Trời, mà Lời Chúa chép trong Sáng thế ký 2 câu 11 và 12 đã chép: **Tên ngả thứ nhất là Bi-sôn; ngả đó chảy quanh xứ Ha-vi-la, là nơi có vàng. Vàng xứ này rất cao; đó lại có nhũ hương và bích ngọc.**

Châm ngôn 8:6-11: **Hãy nghe, vì Ta sẽ nói điều tốt lành, Ta hở môi ra mà dạy điều ngay thẳng. Vì miệng Ta sẽ nói Lẽ thật; Còn môi Ta ghét sự gian ác. Các Lời miệng Ta điều xứng hiệp sự công bình. Trong nó chẳng có điều chi cong vạy hoặc gian tà. Thấy đều rõ ràng cho người nào hiểu biết, và ngay thẳng cho người nào tìm được sự tri thức. Khá nhận sự khuyên dạy của Ta, chớ lãnh tiền bạc, thà lãnh sự tri thức hơn là vàng chọn lựa; Vì sự khôn ngoan có giá hơn châu ngọc, và các vật mình ưa thích hơn hết chẳng sánh bằng nó đáng.**

Giăng 7:37-39: Ngày sau cùng, là ngày trọng thể trong kỳ lễ, Đức Chúa Jêsus ở đó, đứng kêu lên rằng: Nếu người nào khát, hãy đến cùng Ta mà uống. Kẻ nào tin Ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép vậy. Ngài phán điều đó chỉ về Đức Thánh Linh mà người nào tin Ngài sẽ nhận lấy; bởi bấy giờ Đức Thánh Linh chưa ban xuống, vì Đức Chúa Jêsus chưa được vinh hiển.

Chữ **Ghi-hôn - Gihon**^{H1521} được chép trong câu Sáng thế ký 2 câu 3, đó là chữ גִּיחֹן - **Giychown**, số 1521 ra từ chữ גִּיחֹן - **giyach**, số 1518 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *chảy ngập tràn ra phía trước, sự xuất hiện ra bất ngờ, sự phun vọt ra, sự quẩy rũ, sức hấp dẫn,*

Sông Ghi-hôn là bóng về Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, sẽ được công bố ra từ môi miệng của những người được tái sinh bằng quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh, như Chúa Jêsus đã phán.

Giăng 4:13-14: Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Phàm ai uống nước này vẫn còn khát mãi; nhưng uống nước Ta sẽ cho, thì chẳng hề khát nữa. Nước Ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó, văng ra cho đến sự sống đời đời.

Sông thứ nhất là Bi-sôn là bóng về sông nước hằng sống của Đức Chúa Trời, là nguồn cung cấp sự sáng thật cho ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn loài người. Xứ Ha-vi-la là bóng về thân thể của hai con người trong một, tức là người bề trong và người bề ngoài của loài người, vì chữ Ha-vi-la - חַוִּיִּלָּה - **Chaviylah**, số 2341 của ngôn ngữ Hê-bơ-rơ còn có nghĩa là *hai người nam*. Xứ Ha-vi-la thuộc linh này phụ thuộc vào sự hiện diện của sông Bi-sôn, nghĩa là khi sông Bi-sôn hoạt động thì vàng của xứ Ha-vi-la sẽ có giá trị rất cao, đó là bóng quyền phép của Lẽ thật khiến linh hồn người ta nên thánh, mà vàng ròng là bóng về sự thánh khiết.

Sông thứ nhì là **Ghi-hôn - Gihon**^{H1521} đó là chữ גִּיחֹן - **Giychown**, số 1521 của ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự tuôn đổ ra cách ngập tràn, nước chảy liên tục, sự phun vọt ra, có sức quyến rũ, có sức thuyết phục;*

Theo ý nghĩa của Lẽ thật thì sông Ghi-hôn là bóng về những sự sẽ được Đức Thánh-Linh tỏ ra cho các tôi tớ của Ngài, vì đó là những Lời tri thức, là các lời tiên tri đã được chép và được giấu dưới dạng lời văn tự trong Kinh-Thánh, nhưng sẽ bất ngờ được tỏ ra đúng kỳ mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định trước cho kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài.

Theo lịch sử ghi lại, thì dòng sông Ghi-hôn đã chảy ngầm trong lòng đất và dẫn tới bên dưới thành Giê-ru-sa-lem, để cung cấp nước ngầm dùng cho đền thờ của Đức Giê-Hô-Va tại trong thành Giê-ru-sa-lem, được gọi là trũng Ghi-hôn. Dân Giê-bu-sít đã từng chặn dòng nước này để không cho chảy vào thành của vua Đa-vít, nhưng đến đời vua Ê-xê-chia, (Ê-sai 8:5-8) người đã làm một đường ngầm dẫn nước của dòng Ghi-hôn này vào trong thành Giê-ru-sa-lem (2 Sử ký 2:30) và dòng nước này được bộc lộ ra tại nơi bể chứa nước có tên gọi là Si-lô-ê, do chính vua Ê-xê-chia xây dựng và người ta quen gọi là ao Si-lô-ê (Nê-hê-mi 2:15; Giăng 9:7-11).

Hai con sông thứ nhất và thứ nhì này đã không còn thấy trên đất kể từ khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác ở nơi vườn Ê-đen, đó là bóng về sự sáng từ ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn loài người đã bị cất khỏi loài người bởi Đức Giê-Hô-Va (Gióp 18:15) và như vậy, các Lời của Lẽ thật cùng quyền phép khiến linh hồn người ta được nên thánh đã không tìm thấy nơi môi miệng của loài người xác thịt.

Con sông thứ ba là **Hi-đê-ke** (ngày nay người ta gọi là sông **Tigris**) - **Chiddeqel**-כִּדְדֻקַּל, số 2313 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *nhanh, mau lẹ,*

Con sông thứ tư là sông **Ô-phơ-rát (Euphrates)** là chữ פְּרָת - **Perath**, số 6578 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sanh sản ra nhiều, kết nhiều quả, sinh lợi nhiều,*

Từ khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, thì hai con sông thứ nhất và thứ nhì đã không còn nữa, mà chỉ còn lại hai sông Hi-đê-ke (Tigris) và Ô-phơ-rát (Euphrates) mà thôi, điều đó có nghĩa là khi A-đam bỏ Lời của Đức Chúa Trời mà nghe theo lời của vợ mình, là Ê-va, là người được tạo nên bởi thịt và xương của A-đam, nghĩa là thuộc về đất và như vậy, Ê-va là bóng về thân thể xác thịt của loài người, thì nguồn nước hằng sống cho linh hồn loài người đã bị cất đi và ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn loài người đã bị tắt. Khi ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi loài người (linh hồn) bị thiếu mất, tức là bị tắt, thì sông nước hằng sống, tức là sự sáng nơi linh hồn người ta đã bị Chúa cất khỏi, như Đức Chúa Trời đã phán Gióp:

Gióp 38:1-29: Bấy giờ, từ giữa cơn gió trốt, Đức Chúa Trời đáp cùng Gióp rằng: Kẻ này là ai dám dùng các lời không tri thức, mà làm cho mờ ám các mưu định Ta? Khá thất lạng người như kẻ đồng sĩ; Ta sẽ hỏi người, người sẽ chỉ dạy cho Ta! Khi Ta đặt nền trái đất, thì người ở đâu? Nếu người thông sáng, hãy tỏ bày đi. Ai đã định độ lượng nó, và giăng dây mực trên nó, người có biết chăng? Nền nó đặt trên chi? Ai có trồng hòn đá góc của nó? Trong khi ấy các sao mai đồng hát hòa nhau, và các con trai Đức Chúa Trời cất tiếng reo mừng. Và lại, khi biển bề bờ và cát ra khỏi lòng đất, Ai đã lấy các cửa mà ngăn đóng nó lại? Khi ấy Ta ban cho nó mây làm áo sống, lấy tấm tối làm khăn vấn của nó; Ta định giới hạn cho nó, đặt then chốt và cửa của nó, mà rằng: Mây đến đây, chớ không đi xa nữa, các lượn sóng kiêu ngạo mây phải dừng lại tại đây! Từ khi người sanh, người há có sai khiến buổi sáng, và phân định chỗ cho hừng đông, để nó chiếu đến bốn bề trái đất, và đuổi rầy kẻ gian ác khỏi nó chăng? Trái đất biến hình như đất sét dưới dấu ấn, và mọi vật hiện ra trau giồi như bằng áo. Sự sáng đã cất khỏi kẻ ác, cánh tay chúng nó giơ lên, đã bị gãy rồi. Chớ thì người có thấu đến nguồn của biển sao? Há có bước dưới đáy của vực sâu chăng? Cửa âm phủ há có bày ra trước mặt người chớ? Có thấy các cửa của bóng sự chết chăng? Lăn mắt người có thấu đến nơi khoan khoát mệnh mạng của đất chăng? Nếu người biết các điều

đó, hãy nói đi. Con đường dẫn đến nơi ở của ánh sáng là đâu? Còn nơi của tối tăm thì ở đâu? Chớ thì người có thể dẫn nó lại vào địa giới nó sao? Có biết các đường lối của nhà nó ở chăng? Không sai, người biết mà! Vì người đã sanh trước khi ấy, số ngày người lấy làm nhiều thay. Người có vào các kho tuyết chăng? Có thấy nơi chứa mưa đá, mà Ta đã để dành cho thì hoạn nạn, cho ngày chiến trận và giặc giã chăng? Ánh sáng phân ra bởi đường nào, và gió đông theo lối nào mà thổi ra trên đất? Ai đào kinh cho nước mưa chảy, phóng đường cho chớp nhoáng của sấm sét, để mưa xuống đất bỏ hoang, và trên đồng vắng không có người ở; Đặng tưới đất hoang vu, mong quạnh, và làm cho các chồi cây cỏ mọc lên? Mưa có cha chăng? Ai sanh các giọt sương ra? Nước đá ra bởi lòng của ai? Ai để ra sương móc của trời?

Để cứu chuộc loài người (tức là loài người ra từ A-đam thứ nhất), ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã trước hết giải cứu dân Y-sơ-ra-ên, là dòng dõi đời thứ tư ra từ Áp-ra-ham, là người đã bởi có đức tin nơi Đức Giê-hô-va mà được Đức Giê-hô-va xưng công bình cho, ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là ra khỏi nhà nô-lệ, và khi Đức Giê-hô-va đã dẫn dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na-i, thì Đức Giê-hô-va đã cho dân Y-sơ-ra-ên được nghe tiếng phán của Ngài và tại đó, Ngài đã ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên và Đức Giê-hô-va đã tỏ cho dân Y-sơ-ra-ên biết tình trạng sống của linh hồn họ, cùng tỏ cho dân Y-sơ-ra-ên biết điều kiện khiến cho dân Y-sơ-ra-ên được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời:

Xuất Ê-díp-tô Ký 19:1-8: **Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, trong ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na-i. Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều này cho dân Y-sơ-ra-ên: Các người đã thấy điều Ta làm cho người Ê-díp-tô, Ta chở các người trên cánh chim đại bàng (on eagles' wings) làm sao, và dẫn các người đến cùng Ta thế nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng Lời Ta và giữ sự giao ước Ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về Ta, vì cả thế gian đều thuộc về Ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho Ta. Bấy nhiêu Lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên. Môi-se đến đòi các trưởng lão trong dân sự, thuật cùng họ mọi Lời Đức Giê-hô-va đã dặn mình nói lại. Cả dân sự đồng thanh đáp rằng: Chúng tôi xin làm mọi việc Đức Giê-hô-va đã phán dặn. Môi-se bèn thuật lại lời của dân sự cùng Đức Giê-hô-va.**

Lê-vi ký 18:1-5: **Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Các người chớ làm theo những điều người ta làm hoặc tại xứ Ê-díp-tô, là nơi các người đã kiêu ngạo, hoặc tại xứ Ca-na-an, là xứ Ta dẫn các người đi đến: chớ đi theo thói tục họ. Các người hãy tuân mạng lệnh Ta, gìn giữ luật pháp Ta đặng noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh Ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.**

Bản King James version chép câu 4 và câu 5 trên như sai: ⁴**Ye shall do**^{H6213} **my judgments**^{H4941}, **and keep**^{H8104} **mine ordinances**^{H2708}, **to walk**^{H3212} **therein: I am the LORD**^{H3068} **your God**^{H430}. ⁵**Ye shall therefore keep**^{H8104} **my statutes**^{H2708}, **and my judgments**^{H4941}: **which**^{H834} **if a man**^{H120} **do**^{H6213}, **he shall live**^{H2425} **in them: I am the LORD**^{H3068}.

Chữ **tuân - do**^{H6213} chép trong câu 4 trên, đó là chữ **אָשָׂא** - 'asah, số 6213 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *làm, rập theo khuôn mẫu, thực hiện, làm cho trọn, làm cho xong, tạo nên, làm việc, tạo ra sản phẩm, hành động với sự cố gắng, sửa soạn, chuẩn bị, hãy kết quả, chăm sóc, phục vụ, hộ tống, sắp xếp theo thứ tự, chấp hành, tuân theo, ca ngợi, tán dương, giành được, thu được kết quả, cho mình, giao phó, uỷ thác;*

Chữ **mạng lệnh - judgments**^{H4941} chép trong câu 4 trên, đó là chữ **מִשְׁפָּט** - mishpat, số 4941 ra từ chữ **שָׁפַט** - shaphat, số 8199 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *lời phán quyết, công lý, sắc lệnh, quy trình tranh tụng tại nơi thẩm phán, quyết định phán xét vụ án, các đặc quyền, các đặc ân, sự xác định, sự định rõ, sự chứng minh, sự bào chữa, sự kết tội, sự quy tội, luật sư bào chữa, sự che chở, sự phòng thủ;*

Chữ **gìn giữ - keep**^{H8104} chép trong câu 4 trên, đó là chữ **שָׁמַר** - shamar, số 8104 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự giữ, sự canh phòng, sự bảo vệ, sự bảo quản, sự quan sát, sự chú ý, sự tuân theo, sự thi hành đúng y như, sự tôn trọng, sự nhận xét, sự theo dõi, sự để ý đến, sự chú ý đến, sự duy trì, sự quan tâm đến;*

Chữ **luật pháp - ordinances**^{H2708} chép trong câu 4 trên, đó là chữ **צִוְיָה** - chuqqah, số 2708 ra từ chữ **צָו** - choq, số 2706 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đạo luật, quy chế, sắc lệnh, lễ nghi, giới hạn, được chỉ định,*

mạng lệnh bắt phải tuân theo, ra sắc lệnh, ra chiếu chỉ, luật pháp;

Chữ **noi theo** - walk^{H3212} **therein** chép trong câu 4 trên, đó là chữ **לַחֲזֹק** - **yalak**, số 3212 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự bước đi, cách sống, cách ăn ở, cách cư xử, sự chỉ dẫn, sự dắt dẫn, sự mang theo, sự bước theo.*

Chữ **sống** - live^{H2425} chép trong câu 5 trên, đó là chữ **חַיָּים** - **chayay**, số 2425 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *được sống, được sự sống lại từ bệnh tật, sự sống lại từ sự chết, sự sống được phục hồi, sự sống mạnh mẽ, sự sống thịnh vượng, sự sống thành công, sự sống đời đời;*

Toàn nghĩa của hai câu 4 và 5 trên, đó là: *Các người hãy làm theo, (hãy rập theo khuôn mẫu, hãy thực hiện, hãy làm cho trọn, hãy làm cho xong, hãy tạo nên, hãy làm việc, hãy tạo ra sản phẩm, hãy hành động với sự cố gắng, hãy sửa soạn, hãy chuẩn bị, hãy kết quả, hãy chăm sóc, hãy phục vụ, hãy hộ tống, hãy sắp xếp theo thứ tự, hãy chấp hành, hãy tuân theo, hãy ca ngợi, hãy tán dương, hãy giành được cho mình, hãy thu được kết quả cho mình, hãy giao phó, uỷ thác đến các mạng lệnh (tức là các đạo luật, các quy chế, các sắc lệnh, các lễ nghi, các giới hạn đã được chỉ định, các mạng lệnh bắt phải tuân theo, các sắc lệnh, các chiếu chỉ) của Ta; hãy vâng giữ (hãy canh phòng, hãy bảo vệ, hãy bảo quản, hãy quan sát, hãy chú ý, hãy tuân theo, hãy thi hành đúng y như, hãy tôn trọng, hãy nhận xét, hãy theo dõi, hãy để ý đến, hãy chú ý đến, hãy duy trì, hãy quan tâm đến) luật pháp của Ta và noi theo. Ta Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời của các người. Vậy nên các người hãy giữ (hãy canh phòng, hãy bảo vệ, hãy bảo quản, hãy quan sát, hãy chú ý, hãy tuân theo, hãy thi hành đúng y như, hãy tôn trọng, hãy nhận xét, hãy theo dõi, hãy để ý đến, hãy chú ý đến, hãy duy trì, hãy quan tâm đến các phán quyết, các công lý, các sắc lệnh, các quy trình tranh tụng tại nơi thẩm phán, các quyết định phán xét vụ án, các đặc quyền, đặc ân, sự xác định, sự định rõ, sự chứng minh, sự bào chữa, sự kết tội, sự quy tội, luật sư bào chữa, sự che chở, sự phòng thủ của Ta. Nếu người nào làm theo, tức là rập theo khuôn mẫu, thực hiện, làm cho trọn, làm cho xong, tạo nên, làm việc, tạo ra sản phẩm, hành động với sự cố gắng, sửa soạn, chuẩn bị, kết quả, chăm sóc, phục vụ, hộ tống, sắp xếp theo thứ tự, chấp hành, tuân theo, ca ngợi, tán dương, giành được cho mình, thu được kết quả cho mình, giao phó, uỷ thác sự sống mình theo các mạng lệnh của Ta, thì người đó sẽ được sự sống lại từ bệnh tật, được sự sống lại từ sự chết, được phục hồi sự sống mình, được sự sống mạnh mẽ, được sự sống thịnh vượng, được sự sống thành công, được sự sống đời đời tùy theo những Lời đã chép trong các mạng lệnh và luật pháp của Ta; Ta là Đức Giê-Hô-Va - Đấng Tự Hữu Hằng Hữu.*

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người theo ảnh tượng của Ngài, nghĩa là loài người được tạo nên bằng Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, mà A-đam, là người trước nhất đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên trên đất này theo tiêu chuẩn giống như ảnh tượng của Đức Chúa Trời và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban phước cho A-đam (loài người), sau khi A-đam đã được tạo nên giống hệt như Đức Chúa Trời.

Sáng thế ký 1:27-31: Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: *Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Này, Ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các người. Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phàm giống nào có sự sống thì Ta ban cho mọi thứ cỏ xanh đang dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.*

Chữ **ban phước** - blessed^{H1288} chép trong câu 28 trên, đó là chữ **בָּרַךְ** - **barak**, số 1288 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *chúc phước, ban phước, chào mừng, chúc mừng, ca ngợi, khen ngợi, tán dương;*

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã chúc mừng loài người sau khi đã được tạo nên giống hệt như Đức Chúa Trời và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã lập giao ước với loài người về những sự mà Ngài sẽ làm và ban cho loài người, nghĩa là những sự mà loài người sẽ nhận được, nếu loài người tiếp tục ở trong sự giống hệt như Đức Chúa Trời.

Sáng thế ký 2:15-17: Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem người ở vào cảnh vườn Ê-đen để trông và giữ vườn. Rồi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán dạy rằng: *Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết.*

Bản King James version chép: ¹⁵ And the LORD^{H3068} God^{H430} took^{H3947} the man^{H120}, and put^{H3240} him into the garden^{H1588} of Eden^{H5731} to dress^{H5647} it and to keep^{H8104} it. ¹⁶ And the LORD^{H3068} God^{H430} commanded^{H6680} the man^{H120}, saying^{H559}, Of every^{H3605} tree^{H6086} of the garden^{H1588} thou mayest freely eat^{H398}: ¹⁷ But of the tree^{H6086}

of the knowledge^{H1847} of good^{H2896} and evil^{H7451}, thou shalt not eat^{H398} of it: for in the day^{H3117} that thou eatest^{H398} thereof thou shalt surely die^{H4191}.

Chữ chắc sẽ chết - shalt surely die^{H4191} chép trong câu 17 trên, đó là chữ מוּתָ - muwth, số 4191 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *chết, bị giết chết, có một người được thực hiện sự giết chết này, bị án tử hình, phải bị chết, bị chết sớm, bị chết cách vội vàng vì bỏ bê các mạng lệnh đã được ban cho;*

Dù A-đam đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cảnh cáo về việc loài người không được phép ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, thế nhưng sau khi A-đam đã có vợ, là Ê-va, A-đam đã không vâng giữ mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, mà lại nghe theo lời của vợ mình, là Ê-va, mà ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cấm ăn, điều đó là bóng về việc nếu linh hồn loài người nào không tuân theo mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va về việc phải quản trị thân thể xác thịt bằng bụi đất của mình, nhưng lại chiều theo tư dục của xác thịt mình, thì linh hồn người đó phải chết, nghĩa là sự chết đời đời, bị tước bỏ danh hiệu là con trai của Đức Chúa Trời.

Ê-phê-sô 4:1-24: **Vậy, tôi là kẻ tù trong Chúa, khuyên anh em phải ăn ở một cách xứng đáng với chức phận mà Chúa đã gọi anh em, phải khiêm nhường đến điều, mềm mại đến điều, phải nhịn nhục, lấy lòng thương yêu mà chiều nhau, dùng dây hòa bình mà giữ gìn sự hiệp một của Thánh Linh. Chỉ có một thân thể, một Thánh Linh, như anh em bởi chức phận mình đã được gọi đến một sự trông cậy mà thôi; chỉ có một Chúa, một đức tin, một phép báp tem; chỉ có một Đức Chúa Trời và một Cha của mọi người, Ngài là trên cả mọi người, giữa mọi người và ở trong mọi người. Nhưng, đã ban ân điển cho mỗi một người trong chúng ta theo lượng sự ban cho của Đấng Christ. Vậy nên có chép rằng: Ngài đã lên nơi cao, dẫn muôn vàn kẻ phu tù, và ban các ơn cho loài người. Vả, những chữ “Ngài đã lên” có nghĩa gì, há chẳng phải là Ngài cũng đã xuống trong các miền thấp ở dưới đất sao? Đấng đã xuống tức là Đấng đã lên trên hết các tầng trời, để làm cho đầy đầy mọi sự. Ấy chính Ngài đã cho người này làm sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri, người khác làm thầy giảng Tin Lành, kẻ khác nữa làm mục sư và giáo sư, để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch và sự gây dựng thân thể Đấng Christ, cho đến chừng chúng ta thấy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành nhân, được tầm thước vóc giạc trọn vẹn của Đấng Christ. Ngài muốn chúng ta không như trẻ con nữa, bị người ta lừa đảo, bị mưu chước dỗ dành làm cho lầm lạc, mà day động và dời đổi theo chiều gió của đạo lạc, nhưng muốn cho chúng ta lấy lòng yêu thương nói ra lẽ chân thật, để trong mọi việc chúng ta đều được thêm lên trong Đấng làm đầu, tức là Đấng Christ. Ấy nhờ Ngài mà cả thân thể ràng buộc vững bền bởi những cái lắt léo, khiến các phần giao thông với nhau, tùy lượng sức mạnh của từng phần, làm cho thân thể lớn lên, và tự gây dựng trong sự yêu thương. Vậy, này là điều tôi nói và điều tôi nhân Danh Chúa mà rao ra: ấy là anh em chớ nên ăn ở như người ngoại đạo nữa, họ theo sự hư không của ý tưởng mình, bởi sự ngu muội ở trong họ, và vì lòng họ cứng cõi nên trí khôn tối tăm, xa cách sự sống của Đức Chúa Trời. Họ đã mất cả sự cảm biết, đành bỏ mình trong một đời buông lung, đem lòng mê đắm không biết chán mà phạm hết mọi điều ô uế. Nhưng anh em học cho biết Đấng Christ thì chẳng phải như vậy, vì anh em đã nghe Ngài, và được dạy dỗ trong Ngài (y theo lẽ thật trong Đức Chúa Jêsus) rằng anh em phải bỏ cách ăn nết ở ngày trước, thoát lốt người cũ là người bị hư hỏng bởi tư dục dỗ dành, mà phải làm nên mới trong tâm trí mình, và mặc lấy người mới, tức là người đã được dựng nên giống như Đức Chúa Trời, trong sự công bình và sự thánh sạch của lẽ thật.**

Lời của Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh, đặc biệt là sách Sáng thế ký, là sách do Đức Giê-Hô-Va tỏ cho Môi-se chép xuống những sự mà không có một người nào ở trên đất này ghi chép lại hay là có thể làm chứng lại những sự đã xảy ra, ngoài Đức Chúa Jêsus Christ, là Đấng đã tạo nên muôn vật và tỏ những sự đó cho Môi-se chép xuống, và những sự đó được gọi là *Đá góc quý báu, là Đá đã thử nghiệm, là Nền bền vững.*

Châm ngôn 8:22-36: **Trong buổi Đức Giê-hô-va khởi cuộc tạo hóa, về thời thái cổ, trước khi chưa dựng nên muôn vật thì Ngài đã có Ta. Ta đã được lập từ trước vô cùng từ khi nguyên thủy, trước khi dựng nên trái đất. Lúc chưa có vực sâu, chưa có nguồn chảy nước nhiều, thì Ta đã sanh ra rồi. Trước khi núi non chưa lập nên, và các gò đồng chưa có; Trước khi Đức Giê-hô-va chưa có dựng nên đất, đồng ruộng, và tro bụi đầu tiên của thế gian, thì Ta đã sanh ra rồi. Khi Đức Chúa Trời lập các tầng trời, và đặt cái vòng trên mặt vực sâu, thì có Ta ở đó. Khi Ngài làm cho kiên cố các tầng mây trên cao, khiến các nguồn vực sâu vững chắc, định bờ cõi cho biển, để nước không tràn phạm điều răn của Ngài, và khi Ngài lập nên**

trái đất, thì Ta ở bên Ngài làm thợ cái, hằng ngày Ta là sự khoái lạc Ngài, và thường thường vui vẻ trước mặt Ngài. Ta lấy làm vui vẻ về chỗ có người ở trên trái đất của Ngài, và sự vui thích Ta ở nơi con cái loài người. Vậy, bây giờ, các con ơi! hãy nghe Ta; Ai giữ đạo Ta lấy làm có phước thay. Khá nghe Lời khuyên dạy, và ở khôn ngoan, chớ nên từ chối nó. Người nào nghe Lời Ta, hằng ngày tỉnh thức tại nơi cửa Ta, và chờ đợi ở bên các trụ cửa Ta, lấy làm có phước thay. Vì hễ ai tìm được Ta, thì gặp sự sống, và sẽ được ơn của Đức Giê-hô-va; Nhưng ai phạm đến Ta, làm hại cho linh hồn mình; Còn kẻ nào ghét Ta, ắt ưa thích sự chết.

Lời của Đức Chúa Trời không bao giờ qua đi, vì là luật pháp của loài người, vì thế cho nên bất luận người nào được sanh ra trên trái đất này, thì người đó phải chịu phục Lời của Đức Chúa Trời, không có sự tây vạy.

Chúng ta có thể thấy qua những lời mà Ê-va đã trả lời con rắn thì sẽ biết rằng, người ta *không được phép nói hay là hiểu các mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời theo cách của xác thịt mình*, nhưng phải tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời cách đầy đủ, trọn vẹn trong sự hiểu biết và khi truyền lại cho người khác cũng vậy, phải truyền đạt đủ, đúng, chính xác các Lời mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán, vì trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống là sự sáng của loài người.

A-đam đã không truyền đạt cách đủ, đúng và chính xác mạng lệnh mà Đức Giê-Hô-Va đã phán với người cho vợ mình, là Ê-va, nên Sa-tan đã nghe được các Lời mà Đức Giê-Hô-Va đã phán với A-đam và nó đã theo dõi và biết A-đam đã không truyền đạt đúng và đầy đủ mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va về việc loài người không được phép ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Giê-Hô-Va đã trồng nơi vườn Ê-đen cho Ê-va nghe, vì thế cho nên nó đã tiếp cận Ê-va và lừa dối được Ê-va, khiến người nghi ngờ các lời mà A-đam đã truyền lại cho mình. Bấy giờ, sự lừa dối đến từ Sa-tan (con rắn) đã làm lu mờ sự sáng nơi ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va trong Ê-va, nên khi Ê-va giơ tay lên hái trái của cây biết điều thiện và điều ác, thì linh hồn của Ê-va đã không hề có sự cáo trách nào hay là sự nhắc nhở xác thịt người về sự nghiêm trọng, nếu người ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cấm ăn.

A-đam đã coi thường mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va về việc Ngài cấm loài người ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác và sự coi thường đó đã khiến cho ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn A-đam không được duy trì sự sáng theo đúng tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời, nên khi A-đam thấy Ê-va giơ tay lên hái trái của cây biết điều thiện và điều ác thì A-đam đã không hành động như A-đam đáng phải làm theo trách nhiệm của mình theo mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời. Hành vi vô trách nhiệm của A-đam đã khiến Ê-va phạm tội và chính A-đam cũng phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác nữa, nên cả A-đam và Ê-va đều phải chết, và sự chết đã trải trên hết thảy mọi người như vậy và nếu như Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời không thương xót, không ban giá cứu chuộc cho loài người, thì hết thảy loài người đều phải hư mất đời đời.

Nhưng cảm tạ ơn Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, là Đấng hằng thương xót, đã quyết định giải cứu loài người, qua việc Ngài tìm kiếm trong loài người xem người nào có đức tin nơi Danh Ngài và tiếng phán của Ngài, hầu cho quyền phép của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ qua Lời của Ngài mà cứu chuộc loài người.

Trong bài chúng ta học hôm này, đó là Đức Chúa Jêsus Christ đã cho các môn đồ của Ngài được nghe Lời cầu nguyện của Ngài nói với Đức Chúa Cha, ấy là Ngài đã tỏ cho các môn đồ của Ngài, và cũng là cho hết thảy những người nào tin đến Danh Ngài và muốn được làm môn đồ Ngài, được biết giá trị nghiêm trọng của việc linh hồn của người tin Chúa phải nên thánh bằng quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, tức là Lễ thật, vì quyền phép của sự sống lại và sự sống đời đời vốn có trong Lời của Đức Chúa Trời, sẽ được ban cho những người đã được nên thánh, bấy giờ, những người đã được nên thánh bằng quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời đó mới có thể lưu giữ được Lễ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời trong mình mà đem những sự mình đã được nhận lãnh từ Thánh-Linh của Đức Chúa Jêsus Christ tới cho những người đang ngồi ở trong bóng của chết, để chiếu ánh sáng của sự sống trên những người đó, hầu cho quá trình hoạt động của sự cứu chuộc mới có thể thực hiện *sự giải cứu, sự giải phóng, sự giải thoát, sự bảo tồn, sự duy trì, sự chữa lành, sự làm cho vững mạnh, làm cho được thịnh vượng, làm cho thắng lợi*; là trọn nghĩa của chữ *sự cứu chuộc - the salvation*^{H3444}; *the salvation*^{G4992} (Công vụ các sứ đồ 28:28), mà trong *sự cứu chuộc* có *giá chuộc - a ransom*^{H3724}; *a ransom*^{G3083} (Ma-thi-ơ 20:28), cả trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ và trong ngôn ngữ Hy-lạp.

Xuất Ê-díp-tô Ký 14:1-14: Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên trở lại đóng trại tại trước Phi-Ha-hi-rốt, ngang Ba-anh-Sê-phôn, giữa khoảng Mít-đôn và biển. Các người hãy**

đóng trại đối diện nơi này, gần biển. Chắc Pha-ra-ôn sẽ nói về dân Y-sơ-ra-ên rằng: Dân đó lạc đường bị khốn trong đồng vắng rồi. Ta sẽ làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng, người sẽ đuổi theo dân đó; nhưng Ta sẽ vì Pha-ra-ôn và cả toán binh người được rạng Danh; người Ê-díp-tô sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va. Dân Y-sơ-ra-ên bèn làm như vậy. Vả, họ báo cùng vua Ê-díp-tô rằng dân Hê-bơ-rơ đã trốn đi rồi. Lòng Pha-ra-ôn và quần thần đối cùng dân đó bèn thay đổi, nói rằng: Chúng ta đã làm chi vậy, tha dân Y-sơ-ra-ên đi để khỏi phục dịch ta nữa sao? Pha-ra-ôn bèn thắt xe và đem dân mình theo. Người đem sáu trăm xe thượng hạng và hết thảy xe trong xứ Ê-díp-tô, trên mỗi xe đều có chiến binh cả. Đức Giê-hô-va làm cho Pha-ra-ôn, vua xứ Ê-díp-tô, cứng lòng, đuổi theo dân Y-sơ-ra-ên; nhưng dân này đã ra đi một cách dạn dĩ. Người Ê-díp-tô và cả ngựa xe, lính kỵ, cùng toán binh của Pha-ra-ôn đều đuổi theo dân Y-sơ-ra-ên, gặp đang đóng đồn nơi bờ biển, gần Phi-ha-hi-rốt, ngang Ba-anh-Sê-phôn. Vả, khi Pha-ra-ôn đến gần, dân Y-sơ-ra-ên ngược mắt lên, thấy dân Ê-díp-tô đuổi theo, bèn lấy làm hãi hùng, kêu van Đức Giê-hô-va. Chúng lại nói cùng Môi-se rằng: Xứ Ê-díp-tô há chẳng có nơi mộ phần, nên nổi người mới dẫn chúng tôi vào đồng vắng đặng chết sao? Người đưa chúng tôi ra xứ Ê-díp-tô để làm chi? Chúng tôi há chẳng có nói cùng người tại xứ Ê-díp-tô rằng: Để mặc chúng tôi phục dịch dân Ê-díp-tô, vì thà rằng phục dịch họ còn hơn phải chết nơi đồng vắng? Môi-se đáp cùng dân sự rằng: Chớ sợ chi, hãy ở đó, rồi ngày nay xem sự giải cứu Đức Giê-hô-va sẽ làm cho các ngươi; vì người Ê-díp-tô mà các ngươi ngó thấy ngày nay, thì chẳng bao giờ ngó thấy nữa. Đức Giê-hô-va sẽ chiến cự cho, còn các ngươi cứ yên lặng.

Chữ sự giải cứu - the salvation^{H3444} chép trong câu 13 trên, đó là chữ יְשׁוּעָה - yeshuw'ah, số 3444 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự giải cứu, sự giải phóng, sự giải thoát, sự bảo tồn, sự duy trì, sự chữa lành, sự làm cho vững mạnh, làm cho được thịnh vượng, làm cho thắng lợi;*

Gióp 33:23-30: Nếu trong một ngàn thiên sứ, có một thiên sứ làm kẻ truyền giải cho người, để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người, ắt Đức Chúa Trời làm ơn cho người và phán rằng: “Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìm đặng giá cứu chuộc rồi”. Người sẽ được thẳng da mát thịt như buổi thơ ấu; Người trở lại ngày đang thì. Người cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời bèn đoái thương người, khiến người vui mừng xem thấy mặt Ngài, và Ngài trả lại sự công bình cho người. Đoạn, người đó sẽ hát trước mặt loài người, mà rằng: “Tôi đã phạm tội, làm hư hoại sự ngay thẳng, song chẳng có ích gì cho tôi. Đức Chúa Trời có giải cứu linh hồn tôi khỏi sa xuống hầm, và sự sống tôi sẽ thấy ánh sáng.” Kia, các việc ấy Đức Chúa Trời làm cho loài người; Đến hai lần, hoặc ba lần, đặng khiến linh hồn người trở lại khỏi cái hầm, hầu cho người được ánh sáng kẻ sống chiếu vào cho.

Lời Đức Chúa Trời đã cung cấp cho chúng ta một nguyên tắc không bao giờ thay đổi đối với sự cứu chuộc loài người, đó phải có *sứ giả (thiên sứ)* được Đức Chúa Trời sai đi trong chức vụ *kẻ truyền giải*, tức là *người phiên dịch, người giải nghĩa, giải thích ngôn ngữ ra từ miệng của Đức Chúa Trời*, cho loài người trên đất này, tức là loài đang ngồi ở trong bóng của sự chết, hầu cho linh hồn của những người đó được sự sáng thật của Đức Chúa Trời chiếu vào, mà nhận biết thân phận mình, cùng nhận biết trách nhiệm của mình phải làm ở trước Đức Chúa Trời, hầu cho ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi người được được thấp sáng trở lại và khiến linh hồn người đó nhận được giá cứu chuộc của Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

Bản King James version chép câu 23 & 24 trên như sau: ²³ **If**^{H518} **there be a messenger**^{H4397} **with him, an interpreter**^{H3887}, **one**^{H259} **among**^{H4480} **a thousand**^{H505}, **to show**^{H5046} **unto man**^{H120} **his uprightness**^{H3476}; ²⁴ **Then he is gracious**^{H2603} **unto him, and saith**^{H559}, **Deliver**^{H6308} **him from going**^{H3381} **down**^{H3381} **to the pit**^{H7845}: **I have found**^{H4672} **a ransom**^{H3724}.

Có nghĩa là: *Nếu trong một ngàn sứ giả, có một sứ giả đi cùng với người (là người đang ở trong bóng của sự chết) làm người phiên dịch, để tỏ cho người biết sự ngay thẳng của người (kẻ truyền giải), khi ấy Đức Chúa Trời sẽ làm ơn cho người (là người đang ở trong bóng của sự chết), và phán rằng: Hãy giải cứu người đó khỏi rơi xuống hầm bấy: Ta đã tìm đặng giá cứu chuộc rồi.*

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là *thiên sứ - a messenger*^{H4397} chép trong câu 23 trên, đó là chữ מַלְאָךְ - mal'ak, số 4397 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *người đưa tin, người được uỷ quyền, sứ giả, người đại diện, đại sứ, thiên sứ được Đức Chúa Trời sai phái đi để truyền tin;*

Chữ *kẻ truyền giải - an interpreter*^{H3887} chép trong câu 23 trên, đó là chữ לֹוֹטֵן - luwts, số 3887 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *người phiên dịch ngôn ngữ, người giải thích làm sáng tỏ ý nghĩa của ngôn ngữ, thầy giáo chuyên giảng về ngôn ngữ;*

Chữ **giá chuộc** - a ransom^{H3724} chép trong câu 24 trên, đó là chữ כֹּפֶר - **kopher**, số 3724 ra từ chữ כָּפַר - **kaphar**, số 3722 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *giá của sự sống, tiền chuộc mạng sống, sự mua chuộc lại, tiền bảo chứng, sự che chở, sự che đậy, sự bao bọc, sự thanh lọc, sự làm cho sạch, sự chuộc tội, sự làm cho được làm hoà lại, sự hoà giải, sự chuộc con người bằng các nghi thức pháp lý, sự tha tội;*

Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã chọn Môi-se để làm kẻ truyền giải cho dân Y-sơ-ra-ên được biết Danh Đức Giê-hô-Va và nhận biết các Lời Ngài mà Ngài đã phán với Môi-se, để dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên.

Lời Chúa chép trong sách Gióp là nguyên tắc của sự cứu chuộc dành cho loài người, cả trong Cựu-ước và Tân-ước, vì sự cứu chuộc linh hồn của loài người không phụ thuộc vào thời gian hay, nhưng phụ thuộc hoàn toàn theo tiêu chuẩn của Danh Giê-hô-Va Đức Chúa Trời toàn năng, Ngài là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu.

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rằng, cả Kinh-Thánh làm chứng về Ngài.

Giăng 5:24-39: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, ai nghe Lời Ta mà tin Đấng đã sai Ta, thì được sự sống đời đời, và không đến sự phán xét, song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, giờ đến, và đã đến rồi, khi những kẻ chết sẽ nghe tiếng của Con Đức Chúa Trời, và những kẻ nghe sẽ được sống. Vì như Cha có sự sống trong mình, thì Cha cũng đã ban cho Con có sự sống trong mình vậy. Cha đã ban quyền thi hành sự phán xét cho Con, vì là Con người. Chớ lấy điều đó làm lạ; vì giờ đến, khi mọi người ở trong mồ mà nghe tiếng Ngài và ra khỏi: ai đã làm lành thì sống lại để được sống, ai đã làm dữ thì sống lại để bị xét đoán. Ta không thể tự mình làm nổi việc gì; Ta xét đoán theo điều Ta nghe, và sự xét đoán Ta là công bình, vì Ta chẳng tìm ý muốn của Ta, nhưng tìm ý muốn của Đấng đã sai Ta. Nếu Ta tự mình làm chứng lấy, thì sự làm chứng ấy không đáng tin. Có người khác làm chứng cho Ta, và Ta biết rằng chứng người đó làm cho Ta là đáng tin. Các người có sai sứ đến cùng Giăng, thì người đã làm chứng cho lẽ thật. Còn Ta, Lời chứng mà Ta nhận lấy chẳng phải bởi người Ta; nhưng Ta nói vậy, đặng các người được cứu. Giăng là đước đã thấp và sáng, các người bằng lòng vui tạm nơi ánh sáng của người. Nhưng Ta có một chứng lớn hơn chứng của Giăng; vì các việc Cha đã giao cho Ta làm trọn, tức là các việc Ta làm đó, làm chứng cho Ta rằng Cha đã sai Ta. Chính Cha, là Đấng đã sai Ta, cũng làm chứng về Ta. Các người chưa hề nghe tiếng Ngài, chưa hề thấy mặt Ngài, và Lời của Ngài không ở trong các người, vì các người không tin Đấng mà Ngài đã sai đến. Các người dò xem Kinh Thánh, vì tưởng bởi đó được sự sống đời đời: ấy là Kinh Thánh làm chứng về Ta vậy.

Kinh-Thánh làm chứng về công việc của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời được làm ra bởi Lời đã được phán ra khỏi miệng Ngài. Hết thấy những người đã được Đức Giê-hô-Va chọn để làm kẻ truyền giải, là người đại diện cho Ngài ở trước mặt Pha-ra-ôn, hay là ở trước mặt dân Y-sơ-ra-ên và loài người, đều là những người đã nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được sạch tội lỗi mình và những người đó đều có Thần của Đức Giê-hô-Va ở cùng, vì chính Ngài sẽ nói qua những người đó, hầu cho công việc của Ngài được hoàn thành.

Xuất Ê-díp-tô Ký 4:11-16: Đức Giê-hô-va bèn phán rằng: Ai tạo miệng loài người ra? hay là ai đã làm cam, làm điếc, làm sáng, làm mờ? Có phải Ta là Đức Giê-hô-va chẳng? Vậy bây giờ, hãy đi; Ta sẽ ở cùng miệng người và dạy người những lời phải nói. Môi-se thưa rằng: Ôi! lạy Chúa, Chúa muốn sai ai đi, thì sai. Đức Giê-hô-va bèn nổi giận cùng Môi-se mà phán rằng: Có phải A-rôn, người Lê-vi, là anh người chẳng? Ta biết người đó có tài nói giỏi, và kìa, người đang đi đến đón người kia; khi thấy người, chắc sẽ vui mừng trong lòng. Vậy người hãy nói cùng người, và sắp để những lời trong miệng người. Khi hai người nói, Ta sẽ ở cùng miệng người và miệng anh người, dạy các người những điều gì phải làm. Ấy là người đó sẽ nói cùng dân sự thế cho người, dùng làm miệng người, còn người sẽ dường như Đức Chúa Trời cho người vậy.

Kể từ sau khi dân Y-sơ-ra-ên đã được Giô-suê dẫn dắt vượt qua sông Giô-đanh để vào nhận lấy xứ Ca-na-an mà Đức Giê-hô-Va đã hứa ban cho các tổ phụ của họ làm sản nghiệp, trải các đời, các thầy tế lễ của dân Y-sơ-ra-ên đã không làm trọn chức vụ mình và bởi cố tội lỗi của các thầy tế lễ cùng những người mang danh chức là thầy thông giáo, cùng tội lỗi của các vua dân Y-sơ-ra-ên, đã khiến cho xứ Ca-na-an bị rửa sạch và dân Y-sơ-ra-ên đã không biết luật pháp của Đức Chúa Trời mình, nên họ đã phạm tội và vì cố tội lỗi mà họ phải bị bắt làm phu tù cho dân ngoại, và như vậy, muôn dân trên đất này đã không nhận biết Đức Giê-hô-Va, khi họ nhìn vào những sự đã xảy đến với dân Y-sơ-ra-ên trên đất này và Danh Đức Giê-hô-Va bị nói phạm trong dân ngoại.

Tại điểm này, mọi người tin Chúa phải biết rằng, không phải là cứ có nhiều trường thần học được xây dựng nên để có nhiều người được phong chức làm mục sư và đứng giảng điều họ gọi là Tin-Lành, thì sự cứu chuộc loài người sẽ được thuận lợi và sẽ có nhiều linh hồn được cứu chuộc sự sống mình, như người ta đã tưởng!

Vì giá cứu chuộc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán đó không phải là dành cho những môi miệng nào sẽ nói rằng mình tin Đức Chúa Jêsus Christ. Cũng vậy, không phải những người nào mang danh là mục sư thì các lời nói ra từ môi miệng của những người đó sẽ là Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời!

Trong hai người mà Đức Giê-Hô-Va đã dùng để dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là ra khỏi nhà nô-lệ, đó là A-rôn và Môi-se, thì không phải cả hai đều có quyền phép như nhau, mà chỉ có Môi-se là người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chọn làm người đại diện cho Ngài ở trước mặt Pha-ra-ôn và trước mặt dân Y-sơ-ra-ên mà thôi, còn A-rôn, anh của Môi-se chỉ là công cụ, là đồ dùng, nói thay miệng của Môi-se mà thôi.

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rất rõ rằng: **Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các ngươi, Ta là cửa của chiên. Hết thấy những kẻ đã đến trước Ta đều là quân trộm cướp; nhưng chiên không nghe chúng nó. Ta là cái cửa: nếu ai bởi Ta mà vào, thì sẽ được cứu chuộc; họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ. Kẻ trộm chỉ đến để cướp giết và hủy diệt; còn Ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống và được sự sống dư dật. Ta là người chăn hiền lành; người chăn hiền lành vì chiên mình phó sự sống mình. Kẻ chăn thuê chẳng phải là người chăn, và chiên không phải thuộc về nó, nếu thấy muông sói đến, thì nó bỏ chiên chạy trốn; muông sói cướp lấy chiên và làm cho tản lạc. Ấy vì nó là kẻ chăn thuê, chẳng lo lắng chi đến chiên. Ta là người chăn hiền lành, Ta quen chiên Ta, và chiên Ta quen Ta, cũng như Cha biết Ta và Ta biết Cha vậy; Ta vì chiên Ta phó sự sống mình.** (Giăng 10:7-15)

Sự cứu chuộc là thuộc về Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, các chức vụ hầu việc Đức Giê-Hô-Va cũng thuộc về Đức Giê-Hô-Va và do Ngài chỉ định, do Ngài chọn và hết thấy các chức vụ hầu việc Đức Chúa Trời đều thuộc về Đức Giê-Hô-Va và Thân của Đức Giê-Hô-Va sẽ ngự trên những người được chọn đó để dạy dỗ, dắt dẫn, nuôi dưỡng và ấn chứng linh hồn những người đó theo tiêu chuẩn **“Thánh cho Đức Giê-Hô-Va”**.

Sẽ không có một cửa tế lễ nào do loài người xác thịt dâng lên cho Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mà được Ngài nhận, điều đó đã được chứng minh qua công việc của Ca-in và A-bên, hai con trai của A-đam.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Thân, Ngài không chấp nhận các cửa tế lễ nào do tự người ta dâng lên cho Ngài, nhưng hết thấy mọi công việc thuộc về sự công bình, sự vâng theo tiếng phán cùng tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, sẽ là cửa lễ đẹp lòng Đức Chúa Trời.

Tất cả những người xưng mình là mục sư, hoặc ra từ các trường thần học, hoặc tự xưng là mục sư đều không được chấp nhận ở trước mặt Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và những người đó sẽ bị coi là quân trộm cướp, vì công việc của những người đó là hành động của sự tiếm quyền, sự coi thường mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, vì trong Luật pháp của Đức Chúa Trời đã chép rất rõ về mạng lệnh này:

Dân số ký 18:1-7: Đức Giê-hô-va bèn phán cùng A-rôn rằng: Ngươi, các con trai ngươi, và tông tộc ngươi phải mang lấy những tội lỗi phạm trong nơi thánh; còn ngươi và các con trai ngươi phải mang lấy những tội lỗi phạm trong chức tế lễ. Cũng hãy biểu đến gần ngươi các anh em mình, là chi phái Lê-vi, tức tông tộc ngươi, đặng các người đó hiệp với ngươi và hầu việc ngươi; nhưng ngươi và các con trai ngươi phải ở trước Trại bằng chứng. Các người đó sẽ gìn giữ điều chi ngươi truyền dạy, và điều nào thuộc về cả Trại; chỉ không nên lại gần những vật thánh, cũng đừng lại gần bàn thờ, e khi chúng nó phải chết, và các người cũng chết luôn chẳng. Vậy, các người đó sẽ hiệp với ngươi coi sóc điều chi thuộc về hội mạc, và giữ công việc của Trại; một người ngoại nào chẳng nên đến gần các người. Các người phải coi sóc điều chi thuộc về nơi thánh và bàn thờ để đừng có sự thạnh nộ cùng dân Y-sơ-ra-ên nữa. Còn Ta đây, trong dân Y-sơ-ra-ên Ta đã chọn lấy anh em các người, là những người Lê-vi, mà ban cho các người, vì đã dâng cho Đức Giê-hô-va rồi, đặng làm công việc của hội mạc. Nhưng ngươi và các con trai ngươi phải kỹ lưỡng lo cho xong chức tế lễ, quản trị các điều chi thuộc về bàn thờ, và vật chi ở phía trong màn; các người phải làm việc mình tại đó. Chức tế lễ của các người là một việc Ta phong cho như một cửa ban: người ngoại nào đến gần sẽ bị xử tử.

Đức Giê-Hô-Va đã chọn A-rôn, người Lê-vi làm chức thầy tế lễ của dân Y-sơ-ra-ên, không phải là ngẫu nhiên, nhưng là một nguyên tắc về một tiêu chuẩn muôn đời không bao giờ qua đi đối với những người được chọn làm người hầu việc Đức Chúa Trời.

A-rôn trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ là chữ אַהֲרֹן - 'Aharown, số 175 có nghĩa là **“Người mang ánh sáng”**.

A-rôn là người hình bóng về linh hồn người tin Chúa đã được tái sinh và ngọn đèn của Đức Giê-hô-Va nơi linh hồn người đó được Đức Thánh-Linh thấp sáng, nên có thể mang trong mình Lời của Đức Chúa Trời để truyền dạy lại cho tuyển dân của Đức Chúa Trời biết các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời.

Lê-vi là tên của con trai thứ ba của Gia-cốp, là bóng về đức tin của linh hồn người tin Chúa được phục hồi.

Lê-vi - Levite^{H3878} trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ là chữ לֵוִי - **Leviy**, số 3878 ra từ chữ לָוַי - **lavah**, số 3867 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *liên kết với, hiệp một với, hiệp nhất, gia nhập vào, trung thành với, chịu đựng, cứ ở trong;*

Trong Giao-ước mới, những người được chọn làm chức thầy tế lễ nhà vua, là những người được Đức Chúa Cha chỉ định làm môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ, không phải là người Lê-vi trong xác thịt, nhưng theo Lê thật thì những người đó là *người Lê-vi thật*, nghĩa là *người được chọn làm kẻ tôi tớ trung thành với Đức Chúa Jê-sus Christ, là người luôn ở trong Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ, luôn ở trong Lời của Đức Chúa Trời, luôn hiệp một với Đức Chúa Trời.*

Hết thầy những người Lê-vi được Đức Giê-hô-Va chỉ định vào chức vụ thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên, đều phải được thánh hoá, và chức vụ của thầy tế lễ mà A-rôn, là người đầu tiên được chỉ định làm thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên phải có một thẻ bằng vàng ròng, trên đó khắc dòng chữ **Thánh cho Đức Giê-hô-Va**, nghĩa là trong lòng của A-rôn cũng như trong lòng, trong trí, trong tâm của những người được chỉ định là chức vụ thầy tế lễ của Đức Giê-hô-Va, phải luôn nhớ đến trách nhiệm của mình, là *phải thánh cho Đức Giê-hô-Va*, vì chỉ khi nào lòng của thầy tế lễ được nên thánh, thì các lời mà người ấy sẽ rao giảng cho dân sự của Đức Chúa Trời cũng sẽ được Thần của Đức Giê-hô-Va xúc dầu cho, để khiến dân sự của Đức Chúa Trời được nên thánh, vì các lời nói ra từ miệng của thầy tế lễ phải là Lời của Đức Chúa Trời, là Lê thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, thì mới có thể khiến dân sự của Đức Chúa Trời nên thánh được.

Xuất Ê-díp-tô Ký 28:35-38: *Khi A-rôn hầu việc tế lễ, sẽ mặc áo đó; và khi vào hay ra nơi thánh trước mặt Đức Giê-hô-va, người ta sẽ nghe tiếng chuông vàng nhỏ, và A-rôn khỏi chết vậy. Người cũng hãy làm một cái thẻ bằng vàng ròng, trên đó khắc như người ta khắc con dấu, rằng: Thánh Cho Đức Giê-hô-va. Rồi lấy một sợi dây màu tím buộc thẻ đó để trên đàng trước cái mũ. Thẻ đó sẽ ở trên trán A-rôn; A-rôn gánh tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên phạm trong khi họ dâng của lễ thánh; thẻ đó sẽ ở nơi trán A-rôn luôn, để dân sự được đẹp ý Đức Giê-hô-va.*

Hết thầy những sự đã được chép trong cuốn sách Luật pháp của Đức Giê-hô-Va đều làm chứng về chức vụ của Đức Chúa Jê-sus Christ, là làm chứng về công hiệu của Lời Đức Chúa Trời, sẽ khiến những người được chọn của Đức Giê-hô-Va được nên thánh, hầu cho những người đó luôn hợp pháp đứng ở mặt Đức Giê-hô-Va mà thay Ngài răn bảo dân sự của Đức Chúa Trời sống theo Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời.

Giăng 17:18-19: *Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lẽ thật mà được nên thánh vậy.*

Bản King James version chép: ¹⁸As thou hast sent^{G649} me into^{G1519} the world^{G2889}, even^{G2504} so have I also^{G2504} sent^{G649} them into^{G1519} the world^{G2889}. ¹⁹And for their sakes I sanctify^{G37} myself^{G1683}, that they also^{G2532} might be sanctified^{G37} through^{G1722} the truth^{G225}.

Chữ **đã sai - sent**^{G649} chép trong câu 18 trên, đó là chữ ἀποστέλλω - **apostello**, số 649 ra từ chữ ἀπό - **apo**, số 575 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *tách ra, gửi đi, sai phái đi, làm cho đầy đủ hoặc ngược lại;*

Chữ **làm nên thánh - sanctify**^{G37} chép trong câu 18 trên, đó là chữ ἁγιάζω - **hagiozo**, số 37 ra từ chữ ἅγιος - **hagios**, số 40 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *kiến cho trở nên thánh, trở nên trong sạch, trở nên thánh sạch, được thanh lọc khỏi mọi sự ô-úế, làm cho được tinh khiết để được thánh hoá;*

Lý do khiến Đức Giê-hô-Va phải sai Con một Ngài đến thế gian này để thi hành sự cứu chuộc loài người, đó là vì các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên, cùng những người mang danh chức là thầy thông giáo, tức là những người giữ chức vụ dạy luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, đã vì những sự hay chết của xác thịt mình, cùng sự cứng lòng và sự vô tín mà khiến cho Lời của Đức Chúa Trời bị hãm ép, không thể giải phóng quyền phép, là sự sáng thật trong Lời của Đức Chúa Trời ra để cứu chuộc dân sự của Đức Chúa Trời, như Lời Chúa đã chép:

Ê-sai 59:1-21: *Này, tay Đức Giê-hô-va chẳng trở nên ngắn mà không cứu được; tai Ngài cũng chẳng nặng nề mà không nghe được đâu. Nhưng ấy là sự gian ác các người làm xa cách mình với Đức Chúa Trời; và tội lỗi các người đã che khuất mặt Ngài khỏi các người, đến nỗi Ngài không nghe các người nữa. Vì tay các người đã ô ướ bởi máu, ngón tay các người đã ô ướ bởi tội ác; môi các người nói dối, lưỡi các người*

lầm bầm sự xấu xa. Trong các người chẳng có ai lấy lẽ công bình mà kêu rêu; chẳng có ai lấy điều chân thật mà dối nài. Hết thấy đều cậy sự hư không, nói lời dối trá, cuu mang điều ác và để ra tội trọng. Họ ấp trứng hổ mang và dệt màng nhện; ai ăn những trứng đó sẽ chết và nếu một cái trứng giập ra, sẽ nở thành rắn lục. Những màng họ không dùng làm áo được, không thể mặc được hàng họ đã dệt ra; công việc họ là công việc đáng tội, tay họ làm những việc hung tàn. Chân họ chạy đến điều ác, nôn nả làm đổ máu vô tội; tư tưởng họ là tư tưởng gian tà, sự phá hại diệt vong là ở trên đường lối họ. Họ không biết đường bình an, trong đường họ đi không có sự công nghĩa. Họ tự làm những lối quanh queo: ai đi trong đó thì chẳng biết sự bình an! Vậy nên sự công bình đã cách xa chúng ta, sự nhân nghĩa cũng không theo kịp chúng ta. Chúng ta trông mong sự sáng, mà sự tối tăm đây này, trông mong sự sáng láng, mà đi trong u ám. Chúng ta đi dọc theo tường như người mù; rờ rẫm như người không có mắt; đứng trưa mà vấp chân như chạng vạng; giữa những kẻ mạnh mẽ mà mình như người chết. Chúng ta cứ rên siết như con gấu, và rầm rì như chim bồ câu; trông sự công bình, mà nó không đến, đợi sự cứu chuộc, mà nó cách xa! Phải, sự phạm phép chúng tôi đã thêm nhiều trước mặt Ngài, tội lỗi chúng tôi làm chứng nghịch cùng chúng tôi. Vì sự phạm phép chúng tôi ở cùng chúng tôi, và chúng tôi biết sự gian ác mình. Chúng tôi đã bần nghịch, chối Đức Giê-hô-va, và trở lòng chẳng theo Đức Chúa Trời mình. Chúng tôi nói sự bạo ngược và phản loạn, cuu mang những lời giả dối trong lòng và nói ra! Cho nên sự công bình trở lui lại, sự nhân nghĩa đứng xa; vì lẽ thật vấp ngã giữa đường phố, và sự ngay thẳng chẳng được vào. Lẽ thật đã không còn, ai lánh điều dữ thì phải bị cướp bắt. Đức Giê-hô-va thấy không có sự công bình thì chẳng đẹp lòng, thấy không có người, chẳng ai cầu thay, thì lấy làm lạ lùng. Ngài bèn dùng chính cánh tay mình đem sự cứu chuộc đến; lấy sự công bình mình mà nâng đỡ. Ngài mặc sự công bình làm giáp, đội sự cứu chuộc trên đầu làm mũ trụ; lấy sự báo thù làm áo mà bận, lấy sự sốt sắng làm áo tơi mà choàng mình. Ngài báo trả cho người ta tùy việc họ làm: sự thanh nộ cho kẻ đối địch Ngài, sự báo oán cho kẻ thù nghịch; Ngài sẽ báo trả các cù lao. Người ta sẽ kính sợ Danh Đức Giê-hô-va từ phương tây, và sự vinh hiển Ngài từ phương mặt trời mọc lên; Khi kẻ thù nghịch kéo đến như một cơn lũ, Thần của Đức Giê-hô-va sẽ giương cao một ngọn cờ, chống lại hắn (*When the enemy shall come in like a flood, the Spirit of the LORD shall lift up a standard against him*). Đấng Cứu chuộc sẽ đến Si-ôn, đến cùng những kẻ thuộc về Gia-cốp, là kẻ bỏ tội lỗi, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Về phần Ta, này là giao ước Ta đã lập với họ. Thần Ta ở trên người, cả đến những Lời Ta đã đặt nơi miệng người, sẽ chẳng lìa khỏi miệng người, miệng dòng dõi người, và miệng dòng dõi của dòng dõi người, từ bây giờ cho đến đời đời! Đức Giê-hô-va phán vậy. (*Chữ nghiêng* là dịch theo nguyên bản tiếng Hê-bơ-rơ).

Quyết định của Đức Giê-hô-va là sự yêu thương của Ngài dành cho loài người, nên Ngài đã quyết định sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ - Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên - đến thế gian này để thi hành sự cứu chuộc, vì ngoài Đức Chúa Jêsus Christ ra, không có một người nào ở trên đất này có thể hoàn thành được sự cứu chuộc này, bởi vì những sự hay chết, những sự ô-ước của xác thịt đã hãm ép Lời của Đức Chúa Trời.

Trong Giao-ước cũ, các thầy tế lễ người Lê-vi phải luôn nhờ huyết của con sinh tế để chuộc tội lỗi mình cũng như chuộc tội cho dân sự, hầu cho nhờ huyết của các con sinh tế đó mà họ được nên thánh và mới được hợp pháp vào nơi thánh của đền tạm mà hầu việc Đức Chúa Trời.

Hê-bơ-rơ 9:18-28: Ấy vậy, chính giao ước trước nào chẳng phải là không dùng huyết mà lập. Lúc Môi-se phán mọi điều răn của luật pháp cho dân chúng, có lấy huyết của bò con và dê đực, với nước, dây nhung đỏ tía và nhánh ngưu tất rảy trên sách cùng trên cả dân chúng, mà nói rằng: Này là huyết của sự giao ước mà Đức Chúa Trời đã dạy lập với các người. Đoạn, người cũng lấy huyết rảy đền tạm cùng mọi đồ thờ. Theo luật pháp thì hầu hết mọi vật đều nhờ huyết mà được sạch: không đổ huyết thì không có sự tha thứ. Vậy, nếu những tượng chỉ về các vật trên trời đã phải nhờ cách ấy mà được sạch, thì chính các vật trên trời phải nhờ của lễ càng quý trọng hơn nữa để được sạch. Và Đấng Christ chẳng phải vào nơi thánh bởi tay người làm ra, theo kiểu mẫu nơi thánh thật, bèn là vào chính trong trời, để bây giờ vì chúng ta hiện ra trước mặt Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải là dâng chính mình Ngài nhiều lần, như thầy tế lễ thượng phẩm mỗi năm vào trong nơi rất thánh mà dâng huyết không phải là huyết mình; bằng chẳng vậy, thì từ buổi sáng thế đến nay, Ngài đã phải chịu khổ nhiều lần rồi. Nhưng hiện nay đến cuối cùng các thời đại, Ngài đã hiện ra chỉ một lần, dâng mình làm tế lễ để cất tội lỗi đi. Theo như đã định cho loài người phải chết một lần, rồi chịu phán xét, cũng vậy, Đấng Christ đã dâng mình chỉ một lần để cất tội

lỗi của nhiều người; Ngài lại sẽ hiện ra lần thứ hai, không phải để cất tội lỗi đi nữa, nhưng để ban sự cứu chuộc cho kẻ chờ đợi Ngài.

Đức Chúa Jêsus đã nói với Đức Chúa Cha trong sự cầu nguyện rằng: **Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lẽ thật mà được nên thánh vậy.** Bản King James version chép ¹⁹ **And for their sakes I sanctify myself^{G1683}, that they also^{G2532} might be sanctified^{G37} through^{G1722} the truth^{G225}.**

Chữ **vì họ** mà Chúa Jêsus đã nói đây là nói về trách nhiệm của Ngài đối với sự cứu chuộc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, vì khi nói đến sự cứu chuộc, là nói đến sự tha thứ mọi tội lỗi, là nói đến sự làm hoà lại giữa loài người với Đức Chúa Trời, là nói đến *giá cứu chuộc, giá của sự sống, tiền chuộc mạng sống, sự mua chuộc lại, tiền bảo chứng, sự che chở, sự che đậy, sự bao bọc, sự thanh lọc, sự làm cho sạch, sự chuộc tội, sự làm cho được làm hoà lại, sự hoà giải, sự chuộc và chuộc con người bằng các nghi thức pháp lý, sự tha tội...cho loài người*, là những sự tự loài người không thể làm được và không thể nào sở hữu được, bởi hết thấy loài người đều đã vì tội lỗi của A-đam trước nhất đó mà phải ngồi trong bóng của chết và dù có người nào muốn làm thì cũng không thể làm được, bởi vì loài người không thể tự lo cho mình giá để chuộc sự sống mình.

Vì sự cứu chuộc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Thánh và công bình, không có tây vị, vì thế cho nên dù Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời có quyền ban giá cứu chuộc cho loài người, thì chính loài người cũng không thể nhận được bởi sự ô-ước của xác thịt mình và người ta cũng không có sức để làm trọn sự công bình của luật pháp, vì mọi người đều sợ sự chết, nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sai Con một của Ngài là Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời là Thánh, Danh Ngài được xưng là Lời của Đức Chúa Trời, đến thế gian này để rao truyền Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời để cứu chuộc loài người.

Ý nghĩa của sự **tự mình làm nên thánh** là nói về trách nhiệm của chính Đức Chúa Jêsus Christ ở trước mặt Đức Chúa Cha và Đức Chúa Jêsus Christ đã dạy các môn đồ của Ngài phải vác thập tự giá mình mà theo Ngài, vì thập tự giá là biểu tượng của Luật pháp, còn ý nghĩa của *sự vác* cây thập tự đó là **sự tôn cao luật pháp của Đức Chúa Trời**, không phải bằng lời nói mà còn bằng hành động thượng tôn Luật pháp, qua sự vâng phục trọn vẹn luật pháp của Đức Chúa Trời trên chính sự sống của người hầu việc Chúa.

Nhưng để có thể tôn cao Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì linh hồn của người hầu việc Chúa phải trước hết được tái sinh bằng quyền phép của Lẽ thật và quyền phép của Đức Thánh-Linh, vì chỉ có quyền phép của lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời mới khiến cho linh hồn của người ta được nên thánh mà thôi. Nếu Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này chỉ giảng về Luật pháp văn tự mà không có Lẽ thật kèm theo Lời giảng dạy, giải thích, giải nghĩa về Lẽ thật (là công việc của kẻ truyền giải), thì linh hồn của những người nghe Lời Chúa sẽ không thể có sức để làm theo Luật pháp. Vậy nên Đức Chúa Jêsus Christ đã tỏ lẽ thật cho các môn đồ của Ngài ngay trong các bài giảng của Ngài và chính Đức Thánh-Linh đã ban cho các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ có sự hiểu biết về các Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã giảng cho họ.

Ma-thi-ơ 13:1-17: **Cũng ngày ấy, Đức Chúa Jêsus ra khỏi nhà, ngồi bên mé biển. Đoàn dân nhóm họp xung quanh Ngài đông lắm, đến nỗi Ngài phải xuống thuyền mà ngồi, còn cả đoàn dân đứng trên bờ. Ngài dùng thí dụ mà giảng nhiều điều cùng họ. Ngài phán như vậy: Có người gieo giống đi ra đặng gieo. Khi đang gieo, một phần giống rơi dọc đường, chim bay xuống và ăn. Một phần khác rơi nhằm chỗ đất đá sỏi, chỉ có ít đất thịt, bị lấp không sâu, liền mọc lên; song khi mặt trời mọc lên, thì bị đốt, và vì không có rễ, nên phải héo. Một phần khác rơi nhằm bụi gai, gai mọc rậm lên, phải nghẹt ngòi. Một phần khác nữa rơi nhằm chỗ đất tốt, thì sanh trái; hoặc một hạt ra được một trăm, hoặc một hạt sáu chục, hoặc một hạt ba chục. Ai có tai, hãy nghe! Môn đồ bèn đến gần Ngài mà hỏi rằng: sao thầy dùng thí dụ mà phán cùng chúng vậy? Ngài đáp rằng: bởi vì đã ban cho các người được biết những điều mâu nhiệm của nước thiên đàng, song về phần họ, thì không ban cho biết. Vì sẽ cho thêm kẻ nào đã có, thì họ sẽ được dư dật; nhưng kẻ nào không có, thì lại cất luôn điều họ đã có nữa. Vậy nên Ta phán thí dụ cùng chúng; vì họ xem mà không thấy, lắng tai mà không nghe, và không hiểu chi hết. Vậy, về họ, đã được ứng nghiệm lời tiên tri của Ê-sai rằng: Các người sẽ lắng tai nghe, mà chẳng hiểu chi; Lấy mắt xem mà chẳng thấy chi. Vì lòng dân này đã cứng cỏi; Đã làm cho nặng tai và nhắm mắt mình lại, e khi mắt mình thấy được, tai mình nghe được, lòng mình hiểu được, họ tự hối cải lại, và Ta chữa họ được lành chẳng. Nhưng phước cho mắt các người, vì thấy được; phước cho tai các người, vì nghe được! Quả thật, Ta nói cùng các người, có nhiều đấng tiên tri, nhiều người công chính đã ước ao thấy điều các người thấy, mà chẳng được thấy; ước ao nghe điều các người nghe, mà chẳng được nghe.**

Chúng ta có thể thấy sự Đức Chúa Jêsus tự mình làm nên thánh qua Lời Chúa phán với môn đồ của Ngài.

Giăng 15:1-11: Ta là gốc nho thật, Cha Ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong Ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tỉa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì Lời Ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong Ta, thì Ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong Ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong Ta và Ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài Ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ ở trong Ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong Ta, và những Lời Ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha Ta sẽ được sáng Danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của Ta vậy. Như Cha đã yêu thương Ta thế nào, Ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của Ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của Ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương Ta, cũng như chính Ta đã vâng giữ các điều răn của Cha Ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của Ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.

Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người (qua dân Y-sơ-ra-ên) đó là sự yêu thương của Đức Chúa Trời, nhưng sự người ta học thuộc lòng Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh để tôn vinh mình, để khoe mình là người yêu mến Lời Chúa... sẽ không giúp cho người ấy nên thánh, vì mục đích người ấy học Lời Chúa trong Kinh-Thánh không phải để làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ không ghi tạc Luật pháp đó vào trong lòng, trong trí của người đó và như vậy, mọi sự mà người ấy đã học đó không phải cho sự sống lại của linh hồn mình, nên ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn đó vẫn tắt, không được thấp sáng, nên người ấy không thể hiểu được những sự lạ lùng trong luật pháp của Đức Chúa Trời.

Chúa Jêsus đã nói: **hầu cho họ cũng nhờ lẽ thật mà được nên thánh vậy**, đó là sự mách bảo của Đức Chúa Jêsus Christ dành cho các môn đồ của Ngài, vì khi Đức Chúa Jêsus cầu nguyện với Đức Chúa Cha, thì các môn đồ của đang ở bên Ngài và họ được nghe các Lời cầu nguyện của Ngài.

Bản King James version chép câu 19 này như sau: ¹⁹ **And for their sakes I sanctify^{G37} myself^{G1683}, that they also^{G2532} might be sanctified^{G37} through^{G1722} the truth^{G225}.**

Các Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy các môn đồ của Ngài, đều là thần linh và sự sống, hay còn được gọi là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, điều đó có nghĩa là các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ phải luôn ở trong Lời của Đức Chúa Trời và để cho Đức Thánh-Linh dắt dẫn họ, vì ngoài Đức Thánh-Linh, loài người xác thịt không thể hiểu được ý nghĩa của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, là những sự sâu nhiệm được giấu khỏi loài xác thịt và người ta không thể nào tìm thấy Lẽ thật trong các trường mà người thế gian gọi là “trường thần học”. Chính Đức Thánh-Linh sẽ đánh hạ sự kiêu ngạo của loài người xác thịt, nên những người nào vào trong các trường đó, sẽ không thể hiểu được những sự mâu nhiệm của Lời Đức Chúa Trời, nghĩa là những người đó không thể biết Lẽ thật và người ta không thể phục được, bởi lửa ghen của Đức Thánh-Linh dành cho những người miệng thì nói tôn vinh Chúa nhưng lòng những người đó lại cách xa Chúa, vì họ không kính sợ Danh Chúa, không tôn trọng các mạng lệnh mà Đức Giê-Hô-Va đã phán đã được chép trong Kinh-Thánh.

Sự mách bảo của Đức Chúa Jêsus Christ qua Lời cầu nguyện của Ngài nói với Đức Chúa Cha, ấy là để cảnh báo các môn đồ của Ngài về trách nhiệm của họ trước công việc mà Ngài đã giao phó cho họ phải làm, tức là công việc rao giảng Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời cho muôn dân trên đất này, nghĩa là các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ phải nhận biết những điều kiện họ phải luôn giữ vững, đó là sự nên Thánh.

Hê-bơ-rơ 12:1-29: Thế thì, vì chúng ta được nhiều người chứng kiến vây lấy như đám mây rất lớn, chúng ta cũng nên quăng hết gánh nặng và tội lỗi để vắn vương ta, lấy lòng nhịn nhục theo đòi cuộc chạy đua đã bày ra cho ta, nhìn xem Đức Chúa Jêsus, là cội rễ và cuối cùng của đức tin, tức là Đấng vì sự vui mừng đã đặt trước mặt mình, chịu lấy thập tự giá, khinh điều sỉ nhục, và hiện nay ngồi bên hữu Ngài Đức Chúa Trời. Vậy, anh em hãy nghĩ đến Đấng đã chịu sự đối nghịch của kẻ tội lỗi dường ấy, hầu cho khỏi bị mệt mỏi sồn lòng. Anh em chống trả với tội ác còn chưa đến nỗi đổ huyết; lại đã quên Lời khuyên anh em như khuyên con, rằng: Hỡi con, chớ để người sự sửa phạt của Chúa, và khi Chúa trách, chớ ngã lòng; Vì Chúa sửa phạt kẻ Ngài yêu, hễ ai mà Ngài nhận làm con, thì cho roi cho vọt. Ví bằng anh em chịu sửa phạt, ấy là Đức Chúa Trời đãi anh em như con, vì có người nào là con mà cha không sửa phạt? Nhưng nếu anh em được khỏi sự sửa phạt mà ai nấy cũng phải chịu, thì anh em là con ngoại tình, chớ không phải con thật.

Cha về phần xác sửa phạt, mà chúng ta còn kính sợ thay, hướng chi Cha về phần hồn, chúng ta há chẳng càng nên vâng phục lắm để được sự sống sao? Vả, cha về phần xác theo ý mình mà sửa phạt chúng ta tạm thời, nhưng Đức Chúa Trời vì ích cho chúng ta mà sửa phạt, để khiến chúng ta được dự phần trong sự thánh khiết Ngài. Thật các sự sửa phạt lúc đầu coi như một cơ buồn bã, chớ không phải sự vui mừng; nhưng về sau sanh ra bông trái công bình và bình an cho những kẻ đã chịu luyện tập như vậy. Vậy, hãy đỡ bàn tay yếu đuối của anh em lên, luôn cả đầu gối lỏng lẻo nữa. Khá làm đường thẳng cho chân anh em theo, hầu cho kẻ nào què khỏi lạc đường mà lại được chữa lành nữa. Hãy cầu sự bình an với mọi người, cùng tìm theo sự nên thánh, vì nếu không nên thánh thì chẳng ai được thấy Đức Chúa Trời. Khá coi chừng kẻo có kẻ trật phần ân điển của Đức Chúa Trời, kẻo rẽ đấng châm ra, có thể ngăn trở và làm ô ướ phần nhiều trong anh em chẳng. Hãy coi chừng, cho trong anh em chớ có ai gian dâm, cũng đừng có ai khinh lờn như Ê-sau, chỉ vì một món ăn mà bán quyền con trưởng. Thật vậy, anh em biết rằng đến sau, người muốn cha mình chúc phước cho, thì lại bị bỏ; vì dẫu người khóc lóc cầu xin, cũng chẳng đổi được ý cha mình đã định rồi. Anh em chẳng tới gần một hòn núi mà người ta có thể rờ đến được, cũng chẳng đến gần lửa hừng, hoặc tối tăm, hoặc âm ế, hoặc gió dữ, hoặc tiếng loa thổi vang, hoặc tiếng nói kinh khiếp đến nỗi ai nghe đều nài xin đừng nói với mình nữa; vì họ không chịu nổi Lời phán này: Dẫu loài thú vật tới gần núi này cũng sẽ bị ném đá. Lại cảnh trạng đó rất kinh khiếp, đến nỗi Môi-se nói rằng: Ta thật sợ sệt và run rẩy cả người. Nhưng anh em đã tới gần núi Si-ôn, gần thành của Đức Chúa Trời hằng sống, tức là Giê-ru-sa-lem trên trời, gần muôn vàn thiên sứ nhóm lại, gần Hội thánh của những con trưởng được ghi tên trong các tầng trời, gần Đức Chúa Trời, là quan án của mọi người, gần các linh hồn người nghĩa được vẹn lành, gần Đức Chúa Jêsus, là Đấng trung bảo của giao ước mới, và gần huyết rưới ra, huyết đó nói tốt hơn huyết của A-bên vậy. Anh em hãy giữ, chớ từ chối Đấng phán cùng mình; vì nếu những kẻ kia cứ Đấng truyền lời báo cáo ở dưới đất, còn không tránh khỏi thay, hướng chi chúng ta, nếu cứ Đấng truyền lời báo cáo từ trên trời, thì càng không tránh khỏi được. Tiếng Đấng ấy bây giờ rúng động cả đất, hiện nay phán hứa rằng: Còn một lần nữa, Ta sẽ chẳng những rúng động đất mà thôi, nhưng cũng rúng động trời nữa. Vả, trong những chữ: Còn một lần nữa, tỏ ra rằng các vật hay bị rúng động, vì là những vật đã chịu dựng nên, sẽ bị cất đi, hầu cho những vật không hề rúng động được còn lại. Như vậy, vì chúng ta có phần trong một nước không hay rúng động, nên hãy cảm ơn, hầu cho lấy lòng kính sợ hầu việc Đức Chúa Trời một cách đẹp lòng Ngài; vì Đức Chúa Trời chúng ta là đám lửa hay thiêu đốt.

Chúa Jêsus cảnh báo các môn đồ của Ngài phải nhờ Lễ thật để được nên thánh, hầu cho họ được hợp pháp thi hành chức vụ được Ngài giao cho trong bất kỳ hoàn cảnh nào, vì khi nói đến Lễ thật là nói đến Đức Thánh-Linh, vì Đức Thánh-Linh tức là Lễ thật, vì Lễ thật là tiếng phán của Đức Thánh-Linh, Thần của Đức Giê-Hô-Va.

Chữ **lấy** - **through**^{G1722} chép trong câu 19 trên, đó là chữ ἔν - **en**, số 1722 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *thông qua vị trí, thông qua quyền thế, thông qua nơi chốn, thông qua thời gian, thông qua đường lối, thông qua sự quyết đoán, thông qua mối quan hệ hằng còn;*

Chữ **lễ thật** - **truth**^{G225} chép trong câu 19 trên, đó là chữ ἀλήθεια - **aletheia**, số 225 ra từ chữ ἀληθής - **alethes**, số 227 ra từ chữ Α - **Alpha**, số 1 ra từ gốc của chữ cái đầu tiên của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là *duy nhất, trước nhất, lễ thật, thật, chân lý, không che giấu,*

Đức Chúa Jêsus Christ muốn hết thảy mọi người nào yêu mến Ngài, muốn được làm môn đồ Ngài, thì phải nhận biết nguyên tắc này, nghĩa là người tin Chúa phải yêu mến Lời Đức Chúa Trời, cả Luật pháp văn tự chép trong Kinh-Thánh, vì Luật pháp đó cho người ta biết tội lỗi và cũng cho người ta biết con đường người ta phải đi trên đó trải suốt cuộc đời sống trong thân thể xác thịt mình, nhưng người ta sẽ không thể vâng phục trọn vẹn được Luật pháp đó, nếu linh hồn của người ta không biết Lễ thật và không nhờ quyền phép của Lễ thật để được sanh lại, thì người ta không thể có sức để noi theo Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh.

Chính Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng biết rõ lòng dạ loài người, sẽ cân nhắc cái lòng của mỗi người mà làm ơn cho, vì Ngài là Đức Chúa Trời công bình, Ngài làm ơn cho ai Ngài muốn làm ơn, Ngài thương xót ai Ngài muốn thương xót. Sự vâng giữ và làm theo Lời Đức Chúa Trời là của lễ tốt nhất dâng lên cho Đức Chúa Trời.